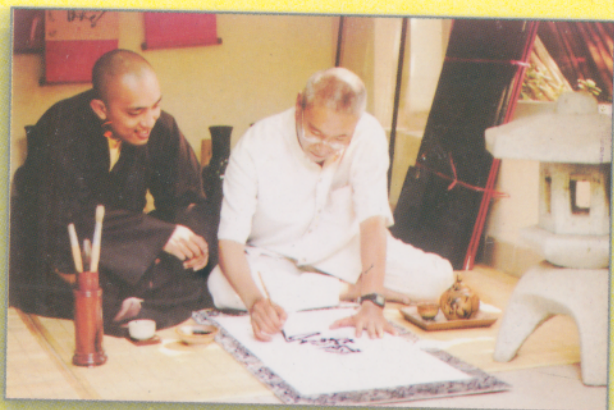


NGUYỄN BÁ HOÀN

thư
pháp

Chữ
Việt

Nhập
Môn



NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

NGUYỄN BÁ HOÀN

Thư pháp

Chữ Việt

NHẬP MÔN

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

LỜI TỰA

Thưở ban đầu, những tác phẩm thư pháp nổi tiếng của người xưa xuất hiện, đa phần đều do các văn nhân hay chữ ngẫu hứng phóng bút đề thơ.

Khởi đầu thư pháp từ thành rất tự nhiên như vậy. Đến khi người ta nhận thấy nơi những tác phẩm thư pháp này, có những điều cần phải tìm hiểu, có những cái cần phải học hỏi. Đó cũng là lúc bộ môn thư pháp được định hình. Dần dần nó được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, chuyên sâu hơn, cho mãi đến ngày hôm nay, bộ môn thư pháp đã được nhiều nước phương Đông công nhận là một bộ môn nghệ thuật có một ý nghĩa độc đáo, có xuất xứ sâu xa. Ngoài tính chất nghệ thuật nó còn mang tính ổn định tinh thần và đem lại những ích lợi thiết thực cho đời sống con người.

Khi đã trở thành một bộ môn, nghĩa là nó đã được trình tự, sắp xếp lại về mặt kiến thức căn bản, kiến thức chuyên sâu, cách hướng dẫn, nhập môn để truyền đạt kinh nghiệm, nhằm tạo điều kiện cho những người mới bắt đầu bước chân vào ngưỡng cửa ngôi nhà thư pháp dễ dàng nắm bắt, thực hành thuận lợi hơn.

Môn thư pháp là bộ môn hướng dẫn về cách thể hiện chữ viết trên nguyên lý riêng, xuất phát có truyền thống rõ ràng. Để có một tác phẩm thư pháp đẹp đúng nghĩa, ngoài năng khiếu, niềm say mê, cảm xúc... đòi hỏi người đến với môn thư pháp cần phải bắt đầu từ những kiến thức căn bản, đồng thời phải chuyên cần tập luyện để nâng cao trình độ nghệ thuật thể hiện.

THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN được ra mắt bạn đọc không ngoài mục đích cung cấp cho các bạn những kiến thức cần thiết về môn thư pháp. Cũng cần nói thêm, trước đây thời gian không lâu, chúng tôi đã biên soạn xuất bản cuốn sách CĂN BẢN NGHỆ THUẬT THƯ PHÁP với nội dung sát với tên gọi của nhan đề sách. Do đó trong cuốn sách này, ngoài việc hót qua những kiến thức căn bản, chúng tôi tập trung biên soạn những phần mục mới rất cần thiết cho người bắt đầu đến với môn thư pháp. Tuy mặt nội dung còn giới hạn, nhưng chúng tôi tin rằng, THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN sẽ là một trong những hành trang cần thiết giúp các bạn đặt chân vào ngưỡng cửa ngôi nhà thư pháp một cách tự tin hơn.

Hy vọng qua THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN, chúng tôi sẽ có thêm những người bạn đồng hành mới, cùng bắt tay nhau luyện tập thư pháp, để có những tác phẩm thư pháp đẹp, đúng nghĩa với "tinh thần thư pháp".

Đây cũng là công việc chung của mọi người, gọi là cùng nhau chăm sóc làm cho vườn hoa thư pháp dân tộc của chúng ta, mỗi ngày thêm tỏa hương khoe sắc.

Tịnh thất Từ Nghiêm, Xuân Nhâm Ngọ
NGUYỄN BÁ HOÀN

CHƯƠNG I :

KHÁI QUÁT VỀ Ý NGHĨA & XUẤT XỨ CỦA MÔN THƯ PHÁP

Trong sách CĂN BẢN NGHỆ THUẬT THƯ PHÁP xuất bản gần đây, chúng tôi đã nói đến những điều cần biết về ý nghĩa và xuất xứ của bộ môn thư pháp.

Tuy nhiên, trong cuốn sách THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN, đặc biệt được biên soạn với những nội dung dành riêng cho những người bắt đầu học tập môn thư pháp. Do đó chúng tôi nhận thấy việc dón gọn lại những nội dung nêu trên, ngõ hầu giúp bạn đọc có cái nhìn khái quát về ý nghĩa và xuất xứ của môn thư pháp, là rất cần thiết.

Đồng thời trong chương này, chúng tôi có bổ sung thêm những chi tiết quan trọng vốn không thể thiếu (về mặt kiến thức) đối với những người thực sự để tâm đến bộ môn thư pháp.

A. Ý NGHĨA THƯ PHÁP :

Chữ *Thư* (書) nghĩa là *sách* (danh từ), nghĩa là *viết* (động từ). Chữ *Pháp* (法) nghĩa là *phương pháp, cách thức*. Hai chữ *Thư Pháp* ở đây được hiểu là “*Cách viết*”, nhưng chúng ta cũng cần hiểu đủ hơn, đó là “*một cách viết chữ*”.

Thư pháp là cách viết chữ, nhưng các bạn cũng cần lưu ý, không phải cách viết chữ nào cũng gọi là thư pháp.

Điều mà chúng ta dễ nhận thấy là cách viết chữ của bộ môn thư pháp, nó hoàn toàn khác hẳn với cách viết chữ trên các pano biển quảng cáo, vì đó cũng là một cách thể hiện chữ viết. Nó cũng khác hẳn với cách viết chữ “fân” (tiếng Pháp viết là Fantaisie, nghĩa là biến cách) một cách viết ngẫu hứng của những người khéo tay, có nét chữ bay bướm. Thư pháp lại càng xa lạ hơn với cách viết chữ theo kiểu đồ họa trên các máy vi tính thời thượng hiện nay.

Cách viết chữ truyền thống trong bộ môn thư pháp có nguồn gốc lâu đời, ý nghĩa sâu xa. Nó mang lại niềm vui thanh cao cho người thủ bút, gợi cảm cho người thưởng lãm. Do ý nghĩa và những đặc dụng riêng, nó hoàn toàn không giống với các kiểu, cách viết chữ ở các lãnh vực khác.

B. THẾ NÀO LÀ CÁCH VIẾT CHỮ TRONG MÔN THƯ PHÁP.

Trong bộ môn thư pháp, cách viết chữ được thực hiện bởi một phong cách rất đặc biệt. Nó được thể hiện từ nguồn cảm hứng sâu xa của người thủ bút, kết hợp nhuần nhuyễn với nghệ thuật viết chữ. Cách viết chữ trong thư pháp theo truyền thống phương Đông, thì dù thư pháp thể hiện trên đất nước nào, thời đại nào, cũng đều dùng chung một loại dụng cụ hoàn toàn giống nhau. Đó là bút lông mực xạ, được viết trên các loại giấy có một màu nền duy nhất. Đây là nét đặc biệt đầu tiên bộ môn thư pháp.

giơ tay lắt
bốn pháp
về
dơn tu

bại tha mỗ
ai phải
với
hai tay

thơ
Bất giảng

(Thư pháp của Nguyễn Thiên Chương)

Một điểm đặc biệt của cách viết chữ trong bộ môn thư pháp nữa., chính là quá trình vận bút để tạo thành thư pháp. Đây là điều dễ khiến chúng ta nhầm lẫn và dễ đánh giá sai giá trị tác phẩm nghệ thuật (qua mỗi giai đoạn thể hiện chữ viết). Thật ra, dù tác phẩm thư pháp hình thành ở căn cơ sơ học; hay lúc đã có vốn liếng về kỹ thuật đường nét nhuần nhuyễn, đến khi phóng bút xuất thần, thì nó luôn luôn vận hành trên quỹ đạo thuận với sự hướng sâu vào nội tâm của người thủ bút. Sự phát triển thăng hoa theo chiều hướng sâu thẳm tâm linh của nghệ sĩ thư pháp, càng ở cấp độ cao hơn, thì tự nó sẽ giản lược dần những đường lối sáo mòn của kỹ thuật.

Trí tuệ minh mẫn, nội tâm phong phú, xúc cảm ngập tràn, bút lực dồi dào... thì thư pháp càng trở nên trác tuyệt. Trình độ thể hiện thư pháp càng lên cao, những kỹ thuật về cách viết chữ nơi mỗi người cầm bút sẽ tự đào thải. Nhưng ngược lại, dấu ấn nghệ thuật càng đậm đà sâu lắng hơn. Với những nét đặc thù này, bộ môn thư pháp vừa gần gũi trong đời sống, vừa cao siêu bởi hoạt tính sinh động tự nhiên của nó.

Ngoài những điểm đặc biệt nêu trên, thì môn thư pháp rất chú trọng vào trạng thái nội tâm (gọi là phần hồn) của người thủ bút. Người nghệ sĩ thực thụ của môn thư pháp, dù họ không xem thường những kỹ thuật tạo nét, nhưng đối với họ mặt này vẫn là thứ yếu. Cũng chính từ cách viết, kiểu chữ, trạng thái nội tâm, không gian thực hiện... mà môn thư pháp có một vị trí riêng biệt và nghiêm nhiên trở thành một bộ môn nghệ thuật đặc thù mang đậm tính cách Đông phương.

Đối với người mới bắt đầu học tập môn thư pháp, thì khái niệm về thư pháp thường mang tính phổ biến hơn là chuyên sâu. Với cấp độ này, thư pháp được xem là “cách viết chữ đẹp”, hay “cách viết chữ để trang trí”, tất nhiên nó phải được thực hiện bằng dụng cụ bút lông với chất liệu mực xạ trên những loại giấy có một màu nền. Do yêu cầu ban đầu khá đơn giản nên người ưa thích viết chữ đẹp, đến với môn thư pháp, đều có thể tùy thích thực hiện thư pháp một cách thoải mái.

Qua giai đoạn ban đầu, người viết thư pháp muốn tạo nên một bức thư pháp đẹp về bố cục, đường nét, tạo được ấn tượng cho người xem, nó đòi hỏi rất cao ở khả năng kỹ thuật kết hợp với sự rung cảm nơi người chấp bút. Trong phạm vi này người ta thường gọi là cách thể hiện chữ viết tùy cảm xúc.

Đi sâu vào chuyên môn, thì trọng tâm của môn thư pháp tập trung vào phần tâm linh nhiều hơn. Cách thể hiện chữ viết trong thư pháp ở cấp độ này chính là trạng thái tâm cảm tinh tế, nó buông thả theo khí lực khiến tâm thần chuyển xuất, một hiện hữu linh động lượn múa bay bổng, phiêu diêu trên đầu ngọn bút. Cách thể hiện này gọi là “phóng bút”. Đây là cách thể hiện chữ viết rất nhanh không qua ý thức về nghệ thuật. Điều kỳ đặc ở đây là, nó lại mang ấn tượng nghệ thuật rất cao.

Trong quá trình phóng bút, ngòi bút vận hành một cách tự nhiên, liên hoàn, sống động, nên giới chuyên môn gọi đó là xuất thần. Thời khắc có được trạng thái tâm cảm tinh tế, tâm thần chuyển xuất... gọi là thời khắc “Tâm bút hợp nhất”.



(Một bức thư pháp chữ Hán)

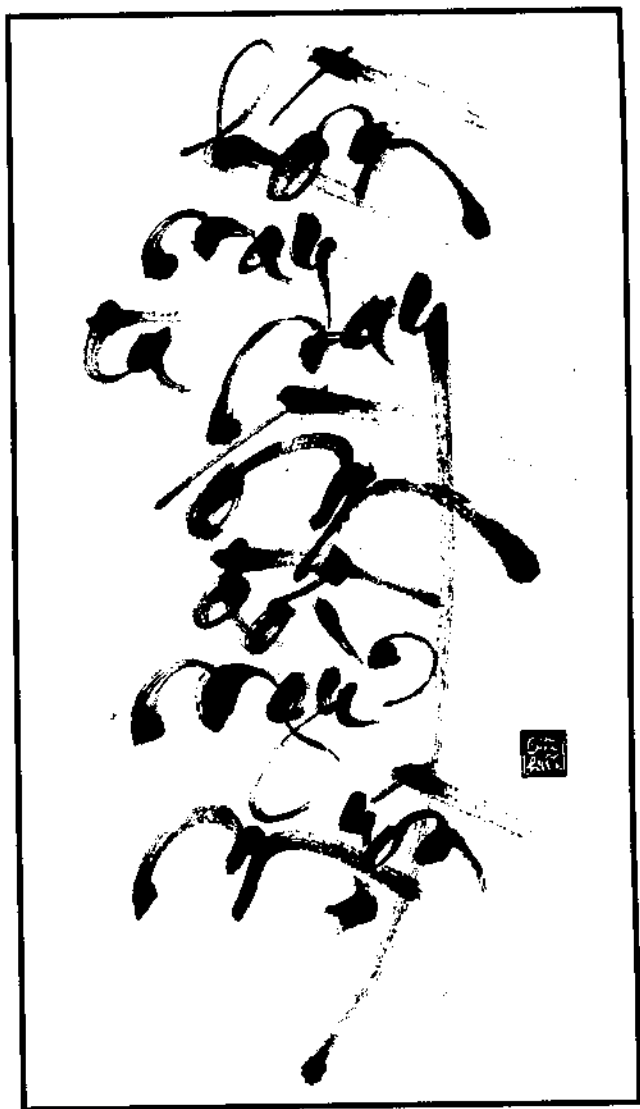
C. XUẤT XỨ CỦA THƯ PHÁP.

Trước đây, cùng với học thuyết của Khổng Tử, chữ Hán đã được truyền vào Việt nam, và dân tộc Việt Nam đã dùng chữ Hán trong nhiều thế kỷ (chữ Hán là văn tự đã có từ lâu của dân tộc Hán ở Trung Hoa). Kết quả của việc sử dụng chữ Hán đã ảnh hưởng rất nhiều và khá sâu nền văn hóa, tư tưởng, cùng các học thuật của người Trung Hoa.

Ngày xưa, chữ Hán đối với người Việt, sớm có một vị trí rất quan trọng, mãi đến hôm nay, âm hưởng từ chữ Hán, vẫn là một bộ phận không thể phủ nhận và tách rời trong hệ thống chữ nghĩa Việt Nam. Cụ thể là, trước mắt, chúng ta đang bàn đến bộ môn thư pháp. Ngay như hai chữ “Thư Pháp” là phần âm của hai chữ Hán mà ta không thể dùng cụm từ “Cách viết chữ” để thay thế cho hai từ “Thư Pháp” vì cách viết chữ mang một ý nghĩa rất giới hạn hoặc hai chữ “Nhập Môn” cũng là phần âm của hai chữ Hán.

Cùng với các học thuật của người Trung Hoa du nhập vào Việt Nam thông qua phương tiện chữ Hán, không thể không nhắc đến bộ môn thư pháp. Đây là một bộ môn nghệ thuật truyền thống của người Trung Hoa, sau đó được các nước đã từng sử dụng chữ Hán trong nhiều thế kỷ như Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản chấp nhận, duy trì và phổ biến. Về sau, với tính độc lập, sáng tạo, và nhất là với bản sắc dân tộc của mỗi nước, Thư Pháp không còn là tài sản riêng của người Trung Hoa nữa.

Bộ môn thư pháp đã xuất hiện tại Trung Hoa trên 3000 năm. Nhà thư pháp tài hoa lỗi lạc Vương Hy Chi (303-370) được người đương thời suy tôn là bậc



(Thư pháp của Bùi Hiến)

thánh thư. Đồng thời với công trạng to lớn trong việc biến cải, nâng cách vẽ đẹp của hai lối chữ thảo thư và hành thư, sáng tạo nên *Thảo Thư Tân Thể Tự*, đặc biệt với tác phẩm *Lan Đình Thi Tập* theo thể hành thư, đạt đến độ uyên áo tinh kỳ... Ông được suy tôn là một (trong số ít) vị tổ kế thừa của của ngành thư pháp Trung Hoa.

Thư pháp xuất hiện tại Nhật Bản cách nay khoảng 1200 năm. Vị tổ khai sáng ra môn thư pháp tại Nhật là nhà sư Kobo Daishi (774-835) - tức Hoàng Pháp Đại Sư, ông còn có tên là Kukai (tức Không Hải). Ở Nhật cùng với kiếm đạo, võ đạo, trà đạo... môn thư pháp được xem là phương tiện thù thắng hơn hết để các hành giả đến với Thiền, hành Thiền, ngộ Thiền và truyền bá Thiền. Người Nhật gọi Thư Pháp là Thư Đạo (Shodo - Sho nghĩa là Thư; do nghĩa là Đạo) và Thư Pháp Thiền (Hitsuizado) là phương tiện để biểu lộ thiền cơ và tâm pháp. Nó hàm chứa tinh hoa của Thiền kết hợp với nghệ thuật thể hiện.

Thư pháp du nhập vào Việt Nam từ bao giờ ? Đến nay vẫn chưa có sử liệu xác định cụ thể. Tuy nhiên, thư pháp chữ Hán do người Việt Nam thủ bút, phát triển khá mạnh vào thời Lý, Trần và thời Hậu Lê. Điều đó, có thể tìm thấy qua bia đá ở chùa Báo Ân khắc năm 1126 và bia đá của chùa Ngưỡng Sơn Linh Xứng (thời Lý), hoặc bút tích của Phạm Sư Mạnh ở động Kinh Chủ - Hải Dương (thời Trần). Ở Việt Nam không có những nhà thư pháp đặc sắc kỳ tài như Trương Húc, Vương Hy Chi (Trung Hoa) hay Thiết Chu, Bạch Ẩn (Nhật), nhưng chúng ta cũng có những thư pháp gia tiêu biểu như danh sĩ Phạm Sư Mạnh đời Trần. Vua

Lê Thánh Tông, vua Lê Cảnh Hưng, chúa Trịnh Sâm, các danh sĩ như Cao Bá Quát, Bùi Di... cũng được xem là những nhà thư pháp lỗi lạc ở nước ta.

Gần đây thư pháp chữ Hán được giới trí thức, văn nghệ sĩ người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng phát triển. Họ đã thành lập nhiều câu lạc bộ thư pháp chuyên về chữ Hán, phần lớn tập trung tại Quận 5.

Thư pháp chữ Việt xuất hiện tại nước ta vào những năm 1955-1960, ban đầu do một vài cá nhân thực hiện. Trong đó có thể kể đến Nam Giang và Vũ Hối, được xem là những người khai sáng ra bộ môn thư pháp chữ Việt.

Sau này có thêm Tru Vũ, Song Nguyên, Chính Văn, Nguyệt Đình, Thiên Chương. Thời gian gần đây nhất lại xuất hiện Nguyễn Thanh Sơn. Phái nữ thì có Sư cô Y Sa (tức Sư Cô Thích Nữ Khiết Viên) Tuyết Nhung. Đặc biệt sự ra đời của các câu lạc bộ những người yêu thích thư pháp Quận 1, Quận 2... đã tạo nên phong trào hoạt động văn hóa nghệ thuật sôi nổi, chủ yếu tập trung vào thơ ca và bộ môn thư pháp. Điều đáng mừng là trên thực tế, đã có khá nhiều người trưởng thành từ các câu lạc bộ thư pháp nói trên.

D. LỜI CUỐI CHƯƠNG.

Đến với bất kỳ bộ môn nghệ thuật nào, việc đầu tiên là cần phải tìm hiểu rõ ý nghĩa, xuất xứ của bộ môn đó. Nhất là đối với người theo học bộ môn thư pháp, nếu không tìm hiểu kỹ lưỡng, e rằng các bạn dễ bị sa đà trên ngọn mà quên mất gốc.

Nói về ý nghĩa và xuất xứ của bộ môn thư pháp. Những phần này, chúng tôi đã trình bày tương đối đầy đủ trong cuốn **CĂN BẢN NGHỆ THUẬT THƯ PHÁP** trong thời gian trước đây không lâu. Tuy nhiên, đối với người mới bắt đầu bước chân vào ngưỡng cửa ngôi nhà thư pháp, chúng tôi biên soạn thêm phần mục “thế nào là cách viết chữ trong thư pháp”, giúp bạn đọc phân biệt được rõ ràng giữa cách viết chữ trong môn thư pháp với các cách viết chữ trên lãnh vực khác.

Qua chương này, hy vọng bạn sẽ có được cái nhìn khái quát về ý nghĩa và xuất xứ của môn thư pháp. Bên cạnh đó, bạn cũng hiểu rõ hơn về bản chất của môn thư pháp chính là tâm pháp của người thủ bút, chứ không phải sự khéo léo của nghệ thuật viết chữ tạo nên.

CHƯƠNG II :

BƯỚC ĐẦU ĐẾN VỚI MÔN THƯ PHÁP

A. Ý CHÍ :

Trong mỗi chúng ta, ai cũng thích cái đẹp, điều hay, lẽ phải. Con người từ khi biết đọc chữ, biết viết chữ, cho đến lúc thu nạp tương đối những kiến thức trong học đường, cũng như trong cuộc sống, thì những gì thuộc về CHÂN-THIỆN-MỸ càng trở nên cao quý, cần thiết hơn.

Mỗi người trong chúng ta, nếu chịu khó tìm tòi trong kiến thức, quan sát trong cuộc sống, cộng với trí thông minh nhạy cảm để chất lọc, gạn đục khơi trong... thì sự hiểu biết mỗi ngày sẽ rộng ra, tầm nhìn sẽ sâu xa, sự nhìn sẽ chuẩn xác hơn.

Tuy nhiên, có một điều không ai có thể phủ nhận. Đó chính là sự khởi đầu trong học tập, dù ở bất kỳ lãnh vực nào, ngành nghề nào, sự khởi đầu cũng đều rất quan trọng. Nó luôn được bắt đầu từ những kiến thức căn bản, từ phương pháp rõ ràng, tự sự siêng năng miệt mài khổ luyện mới thành tựu được. Chính T. Edison đã từng nói: “Thiên tài là đúc kết của một phần trăm linh cảm cộng với chín mươi chín phần trăm mồ hôi nước mắt”.

Ý chí là động lực dẫn đến thành công. Bước đầu đến với môn thư pháp cũng không ra ngoài quy luật đó.

B. TINH THẦN THƯ PHÁP:

Người xưa thể hiện thư pháp là để tiêu khiển trong những lúc nhàn hạ, chứ chẳng ai dùng thư pháp để khoe tài văn hay chữ tốt. Thư pháp khởi đầu được hình thành trên tinh thần văn nghệ trong sáng tự nhiên, và cũng tùy duyên trong những lúc ngẫu hứng phóng bút để thơ.

Dù tinh thần của thư pháp là tinh thần văn nghệ thuần túy, thế nhưng mỗi khi chấp bút, tâm lực, cốt cách của người xưa đã thổi phần hồn làm cho những bức thư pháp trở nên lung linh sống động. Cũng qua những tác phẩm thư pháp, người đời sau chợt thấy ở đó phảng phất một đời sống ẩn dật, lặng lẽ nhưng lại rất đổi tài hoa.. Chính những cảm thụ này, khiến thư pháp được nhiều người ưa thích trân trọng.

Nói về nhân duyên, tinh thần thư pháp “đến” và “đi” cũng rất vô tình, nhưng với những nét đặc thù riêng, nó đã chiếm được vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, để rồi lặng lẽ tồn tại với thời gian. Hình thành bất chợt từ cảm hứng của người chấp bút một cách ngẫu nhiên và tồn tại trong lặng lẽ đến hôm nay, hy vọng với những điều kiện thuận lợi hiện nay, thư pháp sẽ không ngừng phát triển cho đến mãi tận ngàn sau.

Tinh thần thư pháp là tinh thần “Ý tại bút tiền”, bởi cảm hứng chợt đến rồi chợt đi, không thể dự tính trước được, nên người thủ bút không thể sắp đặt phương châm, khuôn mẫu cho ngòi bút. Do đó, ngoài tính ngẫu hứng, tự nhiên, thư pháp hiện thành không nhằm mục đích nào khác. Ấy vậy mà trong những thư pháp đó, phần hồn lại lung linh sống động, nghệ thuật lại uyên áo tinh kỳ. Tinh thần thư pháp ngày xưa là như



Một cách thể hiện tinh thần tập trung trong lúc thủ bút.



Nghệ thuật thư pháp được thể hiện trên tinh thần văn nghệ trong sáng.

vậy ! Tinh thần thư pháp ngày nay có gì khác ?

C. MỤC ĐÍCH CỦA NGƯỜI THEO HỌC MÔN THƯ PHÁP NGÀY NAY.

Người ta sống ở đời, khi làm bất cứ việc gì cũng đều có mục đích cả. Cùng một công việc giống nhau, nhưng mỗi người theo đuổi một mục đích riêng, chẳng ai giống ai hoàn toàn cả. Tuy nhiên, vấn đề cần nêu ra ở đây, là mục đích ấy tốt hay xấu, làm cho ta bay bổng hay khiến ta trì trệ mê lằm, làm ta nên người hay khiến ta hư đốn...

Thật ra, hầu hết những người đến với môn thư pháp trong thời gian đầu, đều một mục đích chung, đơn giản là yêu thích cái đẹp tự nhiên, sinh động của những câu chữ được viết bằng bút lông mực xạ, đồng thời cũng vì quý trọng những lời vàng ngọc, những ý đẹp lời hay được thể hiện trên mỗi bức thư pháp. Do cảm nhận được vẻ đẹp nghệ thuật độc đáo và lợi ích về mặt tinh thần mà bộ môn thư pháp mang lại, nên nhiều người đã đến với môn này.

Mục đích của người theo học môn thư pháp chữ Việt, ban đầu rất hồn thiện. Nhiều người đã miệt mài rèn luyện ngòi bút, cũng có người đã sống trọn vẹn với thư pháp trên tinh thần văn nghệ trong sáng, và tất nhiên khi những tác phẩm nghệ thuật hiện thành trong tâm họ cũng không hề có ý niệm về giá trị kinh tế, khi cần họ cũng có thể tặng ngay cho bất kỳ người bạn thân quen nào, nếu họ thấy thích.

Thế nhưng, cũng có không ít người, sau một thời gian dài tìm hiểu, theo học môn thư pháp, đến khi đường bút đã nhuần nhuyễn, nét chữ tương đối bay

bướm, họ liền quên ngay những ý niệm đẹp đẽ và mục đích văn nghệ trong sáng ban đầu. Hầu hết, đa số đều rơi vào con đường danh lợi, lúc này họ đã biết khai thác “tiềm năng kinh tế” từ thứ sản phẩm văn hóa này. Việc định giá một bức thư pháp là bao nhiêu cũng mang tính chuyên môn, không kém công việc “sản xuất” “thư pháp” của họ. Tất nhiên, những “bức tranh chữ” dùng để trang trí, mà người ta gọi nhầm là “thư pháp” này sẽ không còn “hồn vía” nào cả, mà đầy rẫy trong đó, sự toan tính mưu lợi...

Sở dĩ chúng tôi viết những dòng này, vì trên thực tế hiện tượng này vốn khá phổ biến, việc góp tiếng nói của chúng tôi cũng không ngoài mục đích, mong muốn những người “chơi” thư pháp ngày nay cần đi đúng hướng, hãy trả lại sự trong sáng trên tinh thần văn nghệ đích thực cho bộ môn này. Đồng thời cũng vì lý do, đừng để người yêu thích thư pháp thối chí khi phải chứng kiến những cảnh mua bán tranh “thư pháp”, như mua bán một món hàng quý.

Muốn có những thư pháp đẹp, rất cần đến sự có mặt của những nhà thư pháp có tâm hồn trong sáng, và khi đã bước chân vào ngôi nhà thư pháp, dù thành công ở mức độ nào, cũng cần cố gắng giữ gìn mục đích trong sáng của mình hầu khả dĩ tiến sâu vào bộ môn nghệ thuật này.

D. THƯ PHÁP NHẬP MÔN:

Chừng mười năm trước đây, bộ môn thư pháp chữ Việt, hãy còn lạ lẫm, gây không ít tò mò trong không gian văn hóa nghệ thuật dân tộc. Ngày nay, môn thư pháp đã có chỗ đứng riêng, dù chỗ đứng còn khiêm tốn,

nhưng bù lại, nó được mọi người dành cho nhiều tình cảm và một vị trí đặc biệt trong tâm thức mỗi người.

Sở dĩ được trân trọng như vậy, vì ngoài nét đặc thù của một bộ môn đã đem từng chữ Việt làm nền để người nghệ sĩ cảm hứng thổi hồn vào. Nó còn tải được những tư tưởng đạo đức, luân lý thâm sâu. Thư pháp là nhịp cầu thanh cao để các thiện hữu tri thức gặp nhau trao đổi nghệ thuật và kinh nghiệm sống. Thư pháp là phương tiện tải đạo, đem đạo vào đời, là phương tiện thù thắng để tôn vinh chữ Việt. Đặc biệt thư pháp là bộ môn nghệ thuật độc đáo đã góp phần ít nhiều tạo thế cân bằng trong không gian văn hóa nghệ thuật hiện nay, vốn đã và đang bị lai tạp và khuấy động bởi khá nhiều loại hình nghệ thuật đang chạy theo khuynh hướng tây phương hóa.

Môn thư pháp ra đời kịp thời với những lợi ích không nhỏ. Mỗi lợi ích đều có tầm quan trọng và ý nghĩa sâu xa. Do vậy mà đã có nhiều người yêu thích tìm đến học tập bộ môn này.

THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN có ý nghĩa là “bước vào cửa ngôi nhà thư pháp”. Mục đích chính của sách **THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN** này là cung cấp cho bạn đọc những kiến thức căn bản về môn thư pháp. Đồng thời hướng dẫn một vài cách tập luyện đường bút để bạn thuận tay hơn trong việc thể hiện thư pháp... **THƯ PHÁP CHỮ VIỆT NHẬP MÔN** sẽ làm tiền đề giúp các bạn có cơ sở nghiên cứu sâu, tìm hiểu kỹ hơn về một bộ môn nghệ thuật mới lạ trong đời sống văn hóa xã hội ở nước ta.

CHƯƠNG III.

VÀI TRƯỜNG HỢP DỄ BỊ NHÂM LẤN TRONG MÔN THƯ PHÁP

Bộ môn thư pháp chữ Việt mới hình thành chừng mười năm trở lại đây, sự phát triển cũng rất lặng lẽ. Kể từ khi phong trào thư pháp dấy rộng, thì bộ mặt của bộ môn nghệ thuật đặc thù này mới được công chúng nhận diện chiêm ngưỡng. Tuy nhiên, thư pháp vẫn còn quá mới mẻ, thư pháp chữ Việt lại càng mới mẻ hơn. Có lẽ do vậy mà đã có không ít trường hợp, kể cả người xem tranh thư pháp lẫn người thể hiện thư pháp, đều bị lầm lẫn trong kiến thức, trong ý nghĩ, và trong cả cách gọi tên, đặt tên cho tác phẩm của mình. Bên cạnh đó, liên quan đến thư pháp, còn có thư họa, họa tự, thủy mặc.. Đây là những lãnh vực nghệ thuật mang tính đặc thù cao, và thường dùng chung một loại dụng cụ là bút lông, mực xạ, giấy một màu nền để thực hiện tác phẩm.

A. VÌ SAO CÁCH VIẾT CHỮ DẠNG FANTAISIE (BIẾN CÁCH) CHƯA HẸN LÀ CÁCH THỂ HIỆN CHỮ VIẾT TRONG MÔN THƯ PHÁP.

Thường thì khi trông thấy ai viết kiểu chữ hơi lạ nét một chút, người ta liền nghĩ ngay rằng, đó là dạng chữ “fân”, hay kiểu chữ “fân”. Vậy kiểu chữ “fân” là kiểu chữ như thế nào ? Trong tiếng Pháp, chữ “Fantaisie” là kiểu chữ biến cách so với nét chữ nguyên mẫu.

Trong cách viết chữ Fantaisie của mỗi người. Sự biến cách nét chữ, dạng chữ khác nhau ra sao, nó cũng tùy vào năng khiếu khéo tay và ý thích của người cầm viết. Một điều nữa là, chữ biến cách ban đầu và về sau của cùng một người, cũng có sự thay đổi nhiều ít, do sự cố gắng trau dồi chất lọc. Nói chung là cách viết chữ fantaisie phải gia công ở phần kỹ thuật rất nhiều.

Cũng từ thói quen nhìn nhận này, ngay từ khi thư pháp chữ Việt xuất hiện, đã có nhiều người bảo nhau rằng, đó là chữ “Fantaisie” viết bằng bút lông mực Tàu chứ có gì đâu mà lạ. Thế nhưng, khi người ta để tâm thưởng lãm những bức thư pháp đúng nghĩa được thể hiện rất giản đơn bằng bút lông mực xạ, thì khiến người xem tranh nhanh chóng bị hấp hồn, bởi ở đó toát lên một vẻ đẹp đặc biệt, mà cũng theo họ là không đơn thuần là cách viết chữ Fantaisie thông thường nữa.

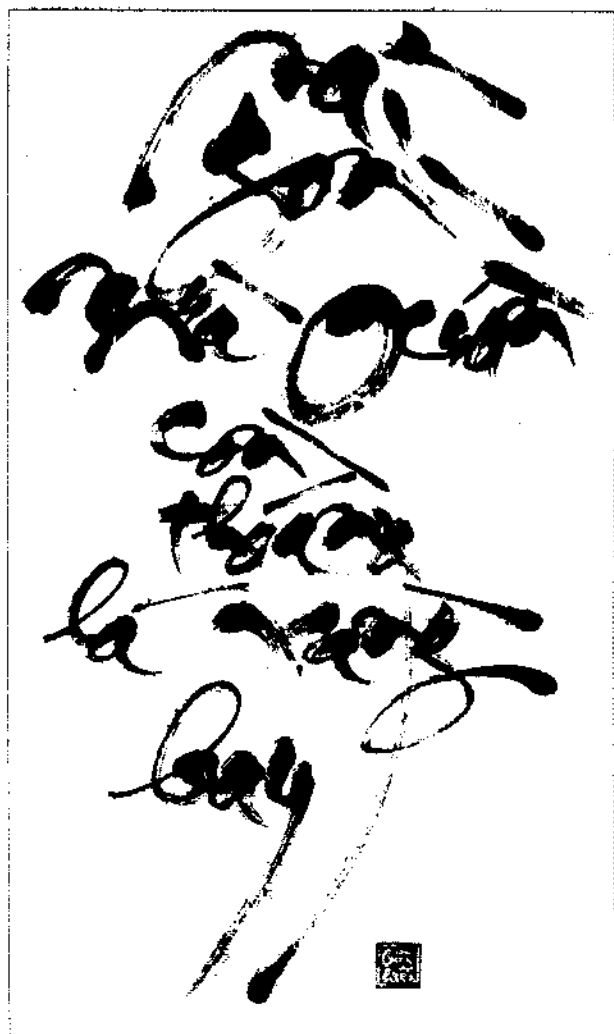
Để nhận định về trường hợp này, chúng tôi xin nêu ra một vài quan điểm. Thật ra đối với chữ viết trong môn thư pháp, thì chủ đích chính của người thể hiện thư pháp không phải là cố ý làm cho thay đổi nét chữ so với đường nét nguyên mẫu. Cũng không phải người thể hiện thư pháp có chủ đích làm cho chữ viết sẽ trở nên bay bướm, tăng phần hoa mỹ hơn lên.

Chúng tôi muốn nêu ra một trường hợp về dạng chữ Fantaisie và thư pháp của cùng một tác giả để bạn đọc tham khảo.

Ph
Ch
hag ph
men
tze
en ve
hag
tu
hag
bet
hag

[Handwritten signature]

(Một dạng chữ Fantaisie của Bùi Hiến).



(Thư pháp trên tranh lụa của Bùi Hiến).

Khi cầm bút, người thể hiện thư pháp hoàn toàn không có những ý niệm này, không có chủ đích về việc tô vẽ nét đẹp bên ngoài cho chữ viết. Điều chính yếu ở nơi người cầm bút thể hiện thư pháp là tập trung tâm lực vào chủ đề, cảm hứng rồi phóng bút mà thôi!

Ngay từ những ý nghĩa đầu tiên này, thì cách viết chữ dạng "Fantaisie" đã khác xa với cách thể hiện chữ viết trong môn thư pháp. Cũng chính sự khác biệt căn bản này, thì chữ viết dưới dạng Fantaisie dù đẹp đến mấy cũng chỉ dừng lại ở mức độ "nghệ thuật viết chữ đẹp", nó vẫn không được công nhận là cách thể hiện chữ viết trong môn thư pháp chính thống.

Cũng cần nói thêm để minh bạch vấn đề, chữ viết trong thư pháp được hình thành là từ "cách viết chữ" trong môn thư pháp. Cách viết chữ trong môn thư pháp là cách viết chữ với phong cách đặc biệt, bởi tinh thần người thủ bút tập trung cao độ vào chủ đề; ý thức cao về tính CHÂN THIỆN MỸ trong chủ đề để rồi trong khoảnh khắc cảm hứng phóng bút tạo nên. Những yếu tố khác như năng khiếu, kỹ thuật đều là phụ. Một khi cái chính (phần cốt lõi của môn thư pháp) chiếm lĩnh hoàn toàn thời gian thể hiện thư pháp, thì các yếu tố phụ tự tan biến, rồi hòa nhập vào vô thức của người chấp bút (như vậy các yếu tố phụ chỉ hòa tan vào tâm thức người viết, chứ không mất đi).

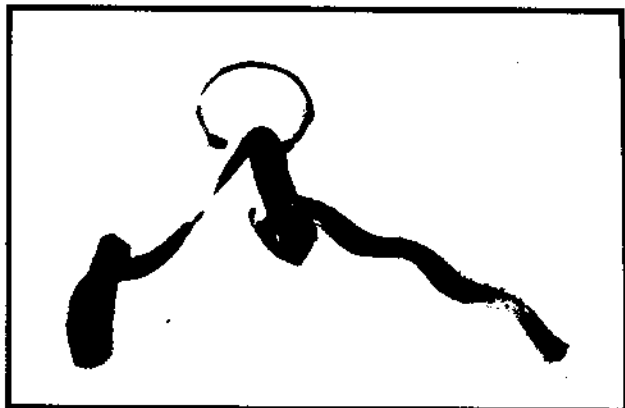
Chữ Fantaisie là dạng chữ biến cách so với chữ nguyên mẫu, nó được tự thành do năng khiếu, trình độ nghệ thuật thẩm mỹ nơi mỗi người. Các kiểu chữ khác nhau như chữ Chambord, chữ Mistral, chữ rồng hoa, rồng thường... Tất cả đều rơi vào khuôn mẫu, đều tương tự như trường hợp của chữ Fantaisie, do đó đều không được gọi là chữ trong môn thư pháp.

B. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA TRANH CHỮ VÀ THƯ PHÁP CHỮ VIỆT.

Trên mặt hình thức, nếu dùng bút lông mực xạ viết một câu thơ, một dòng kệ nào đó bằng kiểu chữ Fantaisie (hay bất kỳ một kiểu chữ nào khác) lên loại giấy có một màu nền. Nếu bố cục dễ nhìn, nét chữ bay bướm..., điều này khiến người xem rất dễ nhầm lẫn và không phân biệt được, đâu là “thư pháp”, đâu là “tranh chữ”.

Thật ra thư pháp cũng chỉ là cách viết chữ, nhưng cách viết chữ thiên hẳn về mặt tinh thần và tâm cảm. Do đó nó tạo ra phần hồn, sức sống cho tác phẩm. Những cách viết chữ khác thiên về hình thức và kỹ thuật, dù cũng hình thành một bức tranh, nhưng đó chỉ là tranh chữ. Bởi danh từ THƯ PHÁP chỉ dành riêng cho những tác phẩm thể hiện chữ viết bằng phong cách đặc thù của nó.

Một bức thư pháp ta có thể gọi nó là tranh chữ, nhưng một bức tranh chữ thì chưa hẳn là bức thư pháp. Trên lý thuyết là như vậy, nhưng trên thực tế để xác định giữa tranh chữ và thư pháp nó còn đòi hỏi người xem tranh phải có đủ nhạy cảm và trình độ chuyên môn ở bộ môn này.



*Một minh họa về sự khác biệt giữa tranh chữ và thư pháp.
Tranh của Nguyễn Thiên Chương thể hiện chữ "Tâm".*



*Chữ Tâm qua cách thể hiện thư pháp của Nguyễn Dũng.
Nó còn đòi hỏi người xem tranh phải có đủ nhạy cảm và
trình độ chuyên môn ở bộ môn này.*

Tuy nhiên cũng cần nói thêm, đối với người viết chữ Fantaisie bay bướm, họ có thể đạt thành công nhanh chóng trong bộ môn nghệ thuật thư pháp, nếu họ hiểu được tường tận mấy vấn đề sau đây :

1. Thư pháp là thứ sản phẩm tinh thần trực tiếp từ tâm linh người thủ bút lưu xuất hiện thành.
2. Các cách viết chữ khác đều do năng khiếu khéo tay, ý thức sáng tạo, và sự nắn nót mài dũa làm nên. Đây không phải là thư pháp.
3. Đối tượng chính mà người viết chữ Fantaisie (hay các kiểu chữ khác) chú tâm vào đó là những mẫu tự, câu chữ. Mục đích chính là viết cho đẹp, trình bày bố cục cho thật đẹp.
4. Đối tượng chính mà người thể hiện thư pháp chú tâm vào là chủ đề của những câu chữ phải viết ra (nội dung của văn, thơ). Mục đích chính là tiêu khiển, nên không quan tâm đến nét chữ đẹp xấu.

Người viết chữ Fantaisie thông thạo, với năng khiếu có sẵn, khi hiểu được yếu chỉ tâm pháp của môn thư pháp, bạn sẽ dễ dàng tiếp cận với tinh thần thư pháp, và sẽ tiến rất nhanh trên con đường nghệ thuật độc đáo này.

C. THƯ PHÁP, THƯ HỌA VÀ HỌA TỰ KHÁC NHAU RA SAO ?

Trước đây môn thư pháp truyền thống của Phương Đông tại các nước Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên đều cùng chung một tinh thần, mang đậm tính tự nhiên, phóng khoáng. Trong suốt chuỗi thời

gian dài này, hai trường phái THƯ PHÁP và THƯ HỌA được phân biệt rạch ròi, khi đó chưa có từ HỌA TỰ (vẽ chữ).

Kể từ khi môn thư pháp chữ Việt ra đời, thì sự lầm lẫn không đáng có này lại trở nên phổ biến. Điều đáng nói là, ngay cả những người trong cuộc, đã từng nhiều năm theo đuổi bộ môn nghệ thuật này, đã tổ chức nhiều cuộc triển lãm khắp mọi nơi trên đất nước cũng chưa phân biệt được đâu là thư pháp, đâu là thư họa. Đặc biệt cũng đã có nhiều câu lạc bộ chuyên thể hiện tranh chữ, thư pháp, lại mang tên THƯ HỌA. Cũng đã có nhiều bài viết trên báo khẳng định nên dùng từ thơ họa đúng hơn là thư pháp. Với lập luận là “Nghệ thuật viết chữ là nghệ thuật vẽ hình và ngược lại. Viết là hệ mỹ học và thư pháp ra đời” (?).

Phần việc của chúng tôi là không phải thẩm định đúng sai từ nhiều quan điểm khác nhau, mà dựa trên ý nghĩa đích thực của từng bộ môn nghệ thuật, để đưa ra những khái niệm, dù chưa phải là định nghĩa chuẩn mực, nhưng chỉ ít cũng là những tư liệu có ích dành cho những người mới bắt đầu bước vào ngưỡng cửa ngôi nhà thư pháp.

Sau đây là những ý nghĩa ngắn gọn mang tính cốt lõi của từng bộ môn nghệ thuật nêu trên:


1. **Thư pháp** : Thư pháp là cách thể hiện chữ viết bởi công năng phóng bút, do vậy tiến trình thể hiện diễn ra rất nhanh không qua ý thức về nghệ thuật. Dầu vậy, dấu ấn nghệ thuật vẫn đậm đà sâu lắng trong từng đường nét.



Hết rồi,
 Đỉnh đây
 R2 SGA N2?

 Có gì
 N2 N2 N2
 R2 N2 N2?

 (Trích TÔNG BIẾT DẠ THƠ HUÂN KIỆT)
 Hết rồi

Thư pháp của Nam Giang


 Không
 có học
 hành phúc
 một trời
 Ta hay tìm
 hạnh
 phúc
 một năm
 một làng
 một gang



 st

(Thư pháp của Nguyễn Thanh Sơn)

2. **Thư Hoa :** Thư họa là cách thể hiện một chân dung, một đơn cảnh nào đó... bởi công năng phóng bút. Cũng như ở môn THƯ PHÁP, tiến trình thực hiện thư họa cũng có điểm xuất phát chung, đó là nguồn cảm hứng tuôn trào ra đầu ngọn bút. Các nét viết (THƯ PHÁP) và vẽ (THƯ HỌA) đều liên hoàn nhau, nhìn vào tranh ta có thể nhận ra tốc độ rất nhanh của ngọn bút lướt trên giấy. Các THƯ HỌA thường được tôn xưng là HỌA GIA, hoặc HỌA SĨ, chứ ít ai gọi là Họa Sĩ.

Các tác phẩm THƯ PHÁP và THƯ HỌA luôn hấp dẫn người xem, nhờ vào sức sống nội tâm của người thủ bút, mà người xem thường cho rằng đó là những tác phẩm có “hồn”.



Thi sĩ Bùi Giáng tự họa chân dung của mình.



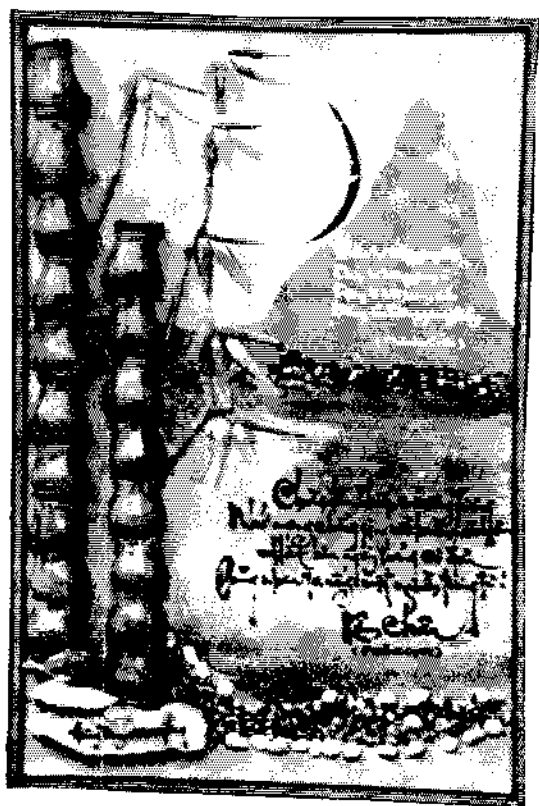
(Một tác phẩm thư họa).

3. **Họa tự** : Họa tự là vẽ chữ, đây là cách thể hiện chữ viết bằng phong cách đặc biệt của các họa sĩ. Những bức họa tự, về mặt hình thức nhìn trông giống như những bức tranh vẽ cảnh khác thường. Về mặt nội dung nó mang tính ước lệ và khái quát. Đôi khi nó cũng rất trừu tượng, nhất là khi họa sĩ thông qua chữ viết muốn mô tả một thiên cảnh nào đó trong ý tưởng. Tuy nhiên, những bức HỌA TỰ, nếu nhìn lâu sẽ mau chán, nội dung truyền tải bị phân tán vào “cảnh”. Nghệ thuật Họa Tự không mang tính đại chúng bằng loại hình nghệ thuật viết chữ đơn giản, tự nhiên mà ta thường gọi là THƯ PHÁP.

Cũng cần nói thêm, hiện nay có nhiều người thường hay nhầm lẫn giữa THƯ HỌA và HỌA TỰ. Điều này, chúng tôi có thể nêu ra vài chi tiết để các bạn có thể dễ dàng phân biệt sự khác nhau giữa hai lãnh vực này. Đối với thư họa, đối tượng để người thủ bút chú tâm thể hiện thường là những cảnh vật, chân dung nổi tiếng nào đó, cách thể hiện do phóng bút một cách nhanh chóng, nên không qua ý thức về thẩm mỹ, chỉ tùy thuộc vào yếu tố “tức thì”. Đây là phong cách đặc biệt của các bậc Họa Sư, không phải ai cũng có thể thực hiện được, bởi người chấp bút chỉ chuyên chú vào chủ đề mà cảm tác.

Đối với họa tự, đối tượng chính để thể hiện tác phẩm là câu chữ, hoặc một chữ duy nhất (gọi là đơn tự). Cách thể hiện cũng tùy trạng thái tâm cảm của từng người. Tính cách của môn này cũng không yêu cầu

đạt đến trình độ cao như phóng bút trong thư họa. Đối với giới họa sĩ, vốn có năng khiếu về mỹ thuật, khi đi qua lãnh vực thư pháp (lúc này họ đã dùng bút lông mực xạ để thể hiện tác phẩm), rất dễ bị đường mòn nghề nghiệp cuốn hút theo, nên giới này thường hay sáng tác và cho ra những tác phẩm HỌA TỰ nhiều hơn là thư pháp.



Một cách thể hiện họa tự của Nam Giang.

CHƯƠNG IV.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT TRƯỚC KHI THỰC HÀNH MÔN THƯ PHÁP

A. VỀ NHẬN THỨC :

Trong mười năm qua, bộ môn thư pháp chữ Việt đã thu hút được đông đảo quần chúng. Đến với bộ môn nghệ thuật này gồm nhiều thành phần khác nhau trong xã hội. Do đó trình độ văn hóa, nhận thức cũng khác nhau.

Để thể hiện một bức thư pháp ổn định về mặt nội dung, thì trình độ nhận thức của người chấp bút cũng được xem là một trong những yếu tố rất quan trọng.

Đối với người thủ bút, điều cần tránh nhất là không nên viết ra những gì khi mình chưa hiểu rõ về nghĩa lý của câu chữ. Hoặc viết những câu chữ có nội dung trái với nhu cầu của người mong muốn được tặng chữ.

Trong hoạt động bộ môn này, chúng tôi đã từng chứng kiến, nhiều người đã viết những lời dạy của Lão Tử có nghĩa lý cao siêu. Chẳng hạn với câu: “Đạo Khả Đạo Phi Thường Đạo”. Thế nhưng khi có người hỏi đến ý nghĩa của câu này, thì người viết thư pháp kia chỉ trả lời ậm ừ cho qua chuyện rồi lẩn tránh sang chỗ khác. Như vậy, ngay những gì mình viết ra, mình còn không biết hết, thì làm sao cảm được chủ đề, lấy đâu cảm xúc để thể hiện thư pháp ?

Trình độ hiểu biết về các câu chữ mà mình đang viết, sẽ viết là rất quan trọng. Cũng tùy trình độ hiểu biết sâu cạn, mà cảm xúc từ nơi chủ đề cũng tương ứng. Phần hồn của tác phẩm phần lớn thuộc vào tâm cảm chủ đề.

Chúng tôi đã đề cập đến việc hãy viết những gì mà mình đang hiểu về nó. Cũng trong phần này, chúng tôi mong muốn các bạn thăng hoa hơn nữa, bằng cách hãy viết những gì mà mình đã làm được, hoặc ít ra là bạn đang cố gắng học theo, thực hành theo... Có thể nêu ra một ví dụ điển hình: Chẳng hạn trước đó chừng vài giờ, bạn đã chấp chắt vào một lời nói có ác ý (với bạn) của một người nào đó, thế rồi bạn sanh tâm giận dữ thóa mạ lại bằng những lời lẽ thô lỗ... Thế nhưng, khi có người đến nhờ bạn viết cho một câu thư pháp ngắn gọn để biểu lộ sự kham nhẫn trong cuộc sống. Bạn liền lẹ tay lấy giấy ra, mài mực, rồi thần nhiên cho chữ, nào là “Buông xả đi”, nào là “Nhẫn, Nhẫn, Nhẫn”, “Hưu !”...

Tất nhiên khi thể hiện mẫu tranh chữ kia, đã chứng tỏ trình độ nhận thức của người cầm bút rất kém. Người viết ra chữ đã không biết xấu hổ, còn người được chữ mang về thì nhận trong đó toàn sự giả dối. Chúng tôi tin chắc rằng sẽ không có “cái thần”, “cái hồn” nào mà hiện lên giấy trắng mực tàu kia. Nếu đã như vậy thì tự mình viết, tự mình treo, tự mình theo đó mà học, mà sửa, trau chuốt tâm tánh, có khi còn ý nghĩa hơn nhiều. Điều mà những người theo học môn thư pháp, cần nên lưu ý nhất là, hãy chú trọng đến cái đẹp, cái chân thật ở bên trong. Bởi đó là động lực chính để tạo nên phần hồn cho tác phẩm nghệ thuật.

B. ỔN ĐỊNH NỘI TÂM ! KHIÊM TỐN HỌC HỎI

Trong thư pháp, một yếu tố rất quan trọng không thể không nhắc đến, đó là khí lực của người thủ bút. Đối với người có tính tình ôn hòa, tâm hồn mát mẻ, ý nghĩ trong sáng, nhiều lòng từ tâm... Những người này đến với môn thư pháp gặp thuận lợi hơn và dễ thành công. Khi họ thể hiện thư pháp... khí lực của người viết sẽ theo sự tập trung tinh thần mà đi vào từng con chữ. Dòng từ trường từ nơi tâm lực người thủ bút sẽ có ảnh hưởng rất đáng kể vào từng nét chữ. Dù là ấn tượng vô hình, nhưng ở nơi mỗi con chữ ấy có một sức sống kỳ lạ, mà người thưởng lãm tranh nếu nhạy cảm sẽ dễ nhận ra. Giới thư pháp gọi đó là “phần hồn”, phần cốt lõi của thư pháp. Đối với người tâm tính có những ưu điểm như đã nêu trên, thư pháp do họ thể hiện không những đã thu hút mà dễ lay thức hồn người trên nhiều phương diện tùy theo chủ đề thể hiện. Có lẽ do vậy, mà ngày Xuân, ngày giỗ Tông Đường... Ông bà ta thường có thói quen cây nhờ những cụ đồ làng, vừa có học thức, vừa giàu lòng từ bi nhân ái, ban cho chữ Phước, chữ Lộc về treo ở nhà để hưởng trọn điềm lành.

Khoa học ngày nay đã chứng minh trên chữ viết, đặc biệt là chữ viết của các nhà thư pháp, do sự tập trung tinh thần cao độ khi phóng bút, nên các con chữ tích điện nhiều hơn và ảnh hưởng đến người xem tranh không ít. Do vậy người học tập môn thư pháp cần rèn luyện nhân cách, thường xuyên tu dưỡng trau dồi tâm tánh để vừa lợi ích cho mình, vừa lợi ích cho đời.

Một tập tánh (tập khí) tuy không hay, nhưng dễ phát sinh, mà người tập luyện môn thư pháp cũng cần

quan tâm đến. Đó là tính tự mãn, tự cao, tự đại. Đối với người viết thư pháp, do chịu khó miệt mài luyện tập một thời gian, thế rồi đến ngày nào đó, tự cảm thấy vừa ý với nét chữ của mình. Sau khi nhìn ngắm những người viết thư pháp xung quanh, thấy người ta không bằng mình, bèn sanh tâm tự cao, tự đại. Tiếp tục luyện tập, thấy nét chữ mình bay bướm hơn, lại sanh tâm tự mãn. Và kể từ đây, con đường nghệ thuật xem như chấm dứt.

Về điều đó, chúng tôi cũng đã nghe một số anh em học tập môn thư pháp tâm sự. Có người tự nhận, khi họ thể hiện xong một bức thư pháp, treo lên thấy đẹp quá, thế nhưng chỉ vài tuần sau, chính họ lại thấy bức thư pháp của mình lại quá xấu... Chỉ một điều này. thôi, cũng chứng tỏ cái đẹp và cái xấu luôn ở trong giới hạn nhất thời. Đối với người học tập môn thư pháp, điều cần quan tâm hơn hết là sự khiêm tốn học hỏi, lặng lẽ luyện tập không ngừng. Từ nhận thức đúng, hành vi chuẩn, kết hợp với nguồn sống nội tâm phong phú, thì việc để lại cho đời những bức thư pháp tuyệt vời là điều không khó lắm.

C. TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA.

Trình độ nhận thức nơi mỗi người là do sự thông minh, nhạy bén, kết hợp với môi trường giáo dục xung quanh tạo thành. Trình độ văn hóa là sự kết hợp giữa trình độ học vấn (đa phần đều phải học hỏi ở nhà trường, góp nhặt thâu lượm kiến thức trong cuộc sống), trình độ nhận thức và nhân cách nơi mỗi con người. Trong môn thư pháp việc thể hiện trình độ văn hóa rất quan trọng.

Chúng ta cũng đã biết, môn thư pháp là bộ môn nghệ thuật giúp mọi người vừa chơi vừa học, vừa trau tâm sửa tánh... Do đó bất kỳ ai cũng có thể đến với môn thư pháp được cả, học thư pháp cũng đều được lợi ích. Đối với người biết viết, biết đọc, hoặc người có trình độ học vấn cao, thì công việc thực hiện thư pháp thuận lợi hơn.

Để thực hiện một bức thư pháp đẹp, tương đối hoàn chỉnh, tạo cho người thưởng lãm nghệ thuật cảm giác dễ chịu, thích thú, điều này cũng không khó lắm.

Trước hết, chúng ta nên nghiên cứu chủ đề trước khi bắt tay vào việc, đến khi cảm được chủ đề mới nên tập trung viết. Trong khi viết, phải tránh sai phạm lỗi chính tả. Trên mặt giấy, phải bố trí từng câu cho hợp lý, không nên ngắt câu, xuống dòng một cách bừa bãi.

Thường thì một bức thư pháp đẹp, sẽ được nhìn từ nhiều hướng, từ bố cục, trình độ học vấn khi thể hiện, đến bút pháp, nét chữ, nội tâm thể hiện...

Trong khi thể hiện thư pháp, khi viết những từ kép vốn không thể tách rời nhau được, chẳng hạn như các cặp từ “thiên liêng”, “bình minh”, “hạnh phúc”..., thì phải viết chung một dòng nó mới có ý nghĩa. Nếu ngắt chữ một cách tùy tiện, sẽ khiến câu văn trở nên tối nghĩa, hoặc thành vô nghĩa. Để ý đến điều này, sẽ giúp người thưởng thức tranh thư pháp dễ đọc chữ trên thư pháp. Đồng thời cũng chứng tỏ trình độ học vấn của người thủ bút.

CHƯƠNG V.

CÁCH TRÌNH BÀY MỘT BỨC THƯ PHÁP

Một bức thư pháp đẹp, tương đối hoàn chỉnh, là sự kết hợp hài hòa giữa nét đẹp bên trong và nét đẹp bên ngoài. Ở phần này chúng tôi chỉ bàn đến vẻ đẹp thẩm mỹ bên ngoài của tác phẩm thư pháp. Nó bao gồm cách chọn khổ giấy, trang trí hình thức, cách trình bày bố cục... với mục đích làm tăng thêm phần hấp dẫn, tạo sự thích thú cho người xem và khích lệ người viết thư pháp tăng niềm hưng phấn khi tập viết.

A. NHỮNG HÌNH DẠNG THÔNG THƯỜNG CỦA MỘT BỨC THƯ PHÁP.

Trong môn thư pháp, nghệ sĩ thư pháp thường thể hiện chữ viết của mình trên những bìa giấy cứng. Kích thước khổ giấy và dạng hình khuôn giấy cũng tùy thuộc vào nội dung câu chữ cần thể hiện. Tuy nhiên, thông thường vẫn là những dạng hình dễ xem, như hình chữ nhật đứng, hình chữ nhật nằm, hình vuông, hình tròn, hình mặt quạt...

Sau khi xem qua nội dung câu chữ (dài hoặc ngắn), rồi mới chọn khổ giấy, cắt bỏ phần dư thừa, sao cho phù hợp, các bạn sẽ có được hình dạng, khuôn khổ giấy vừa ý để phóng bút. Trong khâu chuẩn bị, dù đây là bước đầu tiên, tuy đơn giản nhưng cũng là một trong những điều kiện cần thiết, giúp bạn áp dụng “chương

pháp” (gọi là phân gian bố trạch) nhằm tiện trình bày bố cục cho cân đối, hài hòa.



Thu pháp này thể hiện được sự phân gian bố trạch hài hòa.

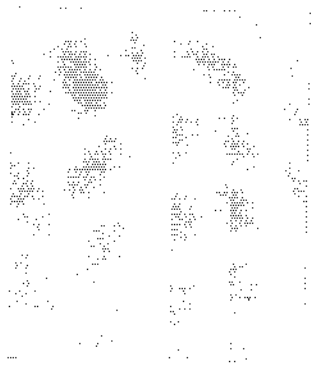
1. Dạng thư pháp hình chữ nhật đứng :

Đây là dạng hình để trình bày thư pháp phổ biến xưa nay. Trong thư pháp chữ Việt, người ta thường chọn khổ giấy có hình dạng chữ nhật đứng bề dài thường gấp ba bề rộng (hoặc gấp hai rưỡi). Về kích cỡ tùy theo số lượng câu chữ nhiều hay ít. Nếu viết câu đối người ta thường dùng hai bức hình chữ nhật đứng, khổ giấy bằng nhau. Dạng này người ta gọi là Đối Liên.

(Hình 1)



(Hình 2)

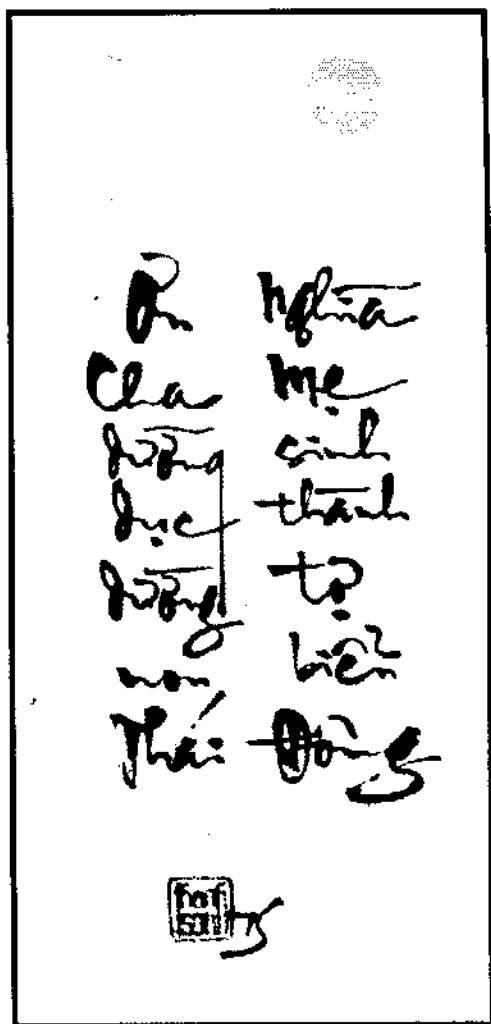


1 Dạng Thư pháp gồm 2 hình chữ nhật đứng, với khổ giấy bằng nhau, có cùng kích thước chiều dài bằng 3 lần chiều rộng dùng để viết câu đối, dạng này người ta gọi là "Đối liên" (h.2).

1 Dạng Thư pháp hình chữ nhật đứng, có chiều dài bằng 3 chiều rộng, người ta thường gọi tên là "Trung đường" (h.1).

Huyền
Liên
con,
cháu
vạn
trì
niel.

Con
trúc
-182
ông
đàn
vạn
thịnh

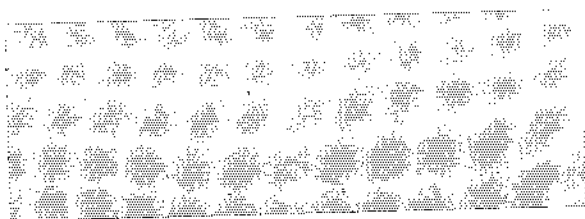


Dạng thư pháp hình chữ nhật đứng phổ biến hiện nay. Dạng này người ta gọi là Trung đường. Đặc biệt trong thư pháp này tác giả đã thể hiện 2 vế đối cùng trên trang thư pháp.
(Thư pháp của Nguyễn Thanh Sơn).

2. Dạng hình chữ nhật nằm ngang :

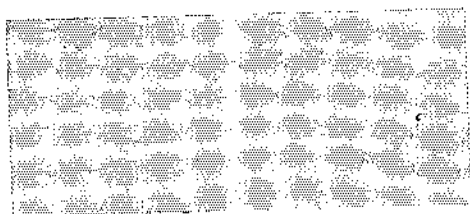
Trong môn thư pháp chữ Việt, khổ giấy thư pháp dạng hình chữ nhật nằm thường ít thấy. Dạng hình này có chiều dài gấp hai rưỡi hoặc gấp ba chiều rộng. Nó có tên là Hoàn Phi hay Hoàn Phúc.

(Hình 4)



Dạng thư pháp hình chữ nhật nằm có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Người ta thường gọi là "Hoàn phi hay Hoàn phúc" (h.4)

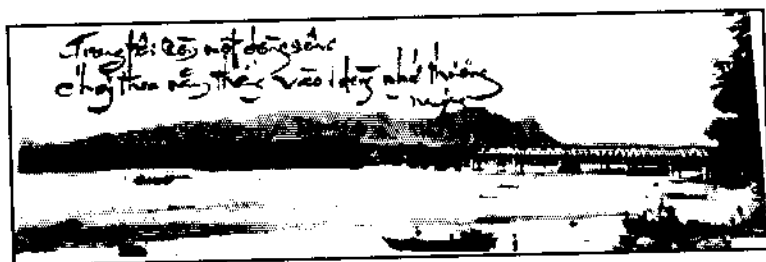
(Hình 5)



Trong dạng thư pháp hình chữ nhật nằm, cũng có khi người ta chỉ dùng khổ giấy có kích thước chiều dài gấp 2,5 lần chiều rộng. (h.5)

Dạng thư pháp hình chữ nhật nằm (Hoành phi), thể hiện tên của một hội thư pháp tại Đài Loan (Hội Ngổ Tể).

Bức hoành phi thể hiện tinh thần chấn hưng thư pháp.

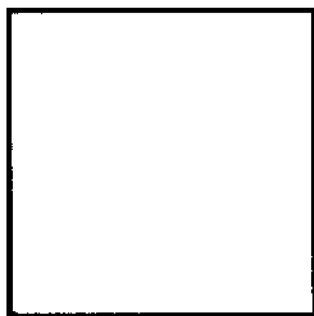


Bức hoành phi thể hiện cảnh và chữ của Nam Giang.

3. Dạng hình vuông :

Dạng hình vuông người ta thường dùng để viết một chữ duy nhất như các chữ Đức, chữ Tâm, chữ Nhân... Nếu khổ giấy dạng hình vuông rộng tương đối người ta, cũng có thể viết hai hoặc ba chữ như “Cát bụi”, “Chơn tâm”.. Dạng tranh thư pháp hình vuông này gọi là Đẩu phương.

(Hình 1)



Thư pháp dạng hình vuông này gọi là “Đẩu phương”



Thư pháp chữ Hán dạng hình vuông.



(Hình 1)



(Hình 2)

Thư pháp chữ Việt dạng hình vuông, người ta thường gọi là "Đấu phương" (h.1 + 2).

4. Dạng hình tròn :

Cũng như dạng hình vuông, dạng hình tròn cũng được dùng để viết một chữ duy nhất, tạo sự chú ý vào trọng tâm chủ đề. Dạng hình tròn người ta gọi là Viên Xuân.

Hai dạng thư pháp có khổ giấy hình vuông, hình tròn ít được nghệ sĩ thư pháp thể hiện, tuy vậy, dạng hình tròn chúng ta cũng thường bắt gặp những thư pháp được thể hiện trên các đĩa tráng men, trông cũng rất đẹp.



Dạng thư pháp chữ Hán hình tròn, người ta gọi là "Viên Xuân"



Thư pháp được thể hiện trên đĩa dạng hình tròn của Nam Giang.



Thư pháp được thể hiện trên gỗ dạng hình tròn của Nam Giang.

5. Dạng hình mặt quạt :

Dạng này ít phổ biến trong thư pháp chữ Việt. Tuy nhiên thỉnh thoảng ta cũng bắt gặp những bức thư pháp có dạng hình này. Thường thì, các nghệ sĩ khi thể hiện thư pháp xong, sau đó họ bố trí khổ giấy có mặt hình rẽ quạt nằm lọt vào các khung hình chữ nhật nằm để bố cục hài hòa. Thư pháp chữ Việt ít thấy dạng này, vì theo các nghệ sĩ thư pháp, khi thể hiện chữ viết trên khổ giấy có mặt hình quạt rẽ thì bố cục sẽ khó cân đối. Dạng này gọi là Phiến diện.



Thư pháp chữ Việt trên quạt của Nam Giang.

B. ẤN CHƯƠNG TRONG THƯ PHÁP :

1. Ấn Chương trong thư pháp :

Ấn Chương là một tên gọi của con dấu, con triện, chủ yếu được dùng trong công văn giấy tờ. Trong môn thư pháp, ấn chương được xem là một chi tiết không thể tách rời với các nội dung khác để tạo nên một bức thư pháp hoàn chỉnh. Trong một thư pháp, ấn chương là một nét văn hóa độc đáo, không chỉ của người Trung Hoa, mà các nước yêu chuộng nghệ thuật thư pháp cũng đều ghi nhận điều này.

Ấn chương có thể khắc từ vật liệu bằng gỗ, đá, ngà, xương. Nó có nhiều hình dạng như vuông, tròn, chữ nhật, bầu dục, đa giác... Thời xưa hay ngày nay, ấn chương cũng được phân làm hai loại Công và Tư. Riêng Tư Ấn có Danh Chương (được khắc trên đó tên, biệt hiệu tác giả) và Nhân Chương (gồm nhiều nội dung khác).

2. Ấn Chương trong thư pháp chữ Việt :

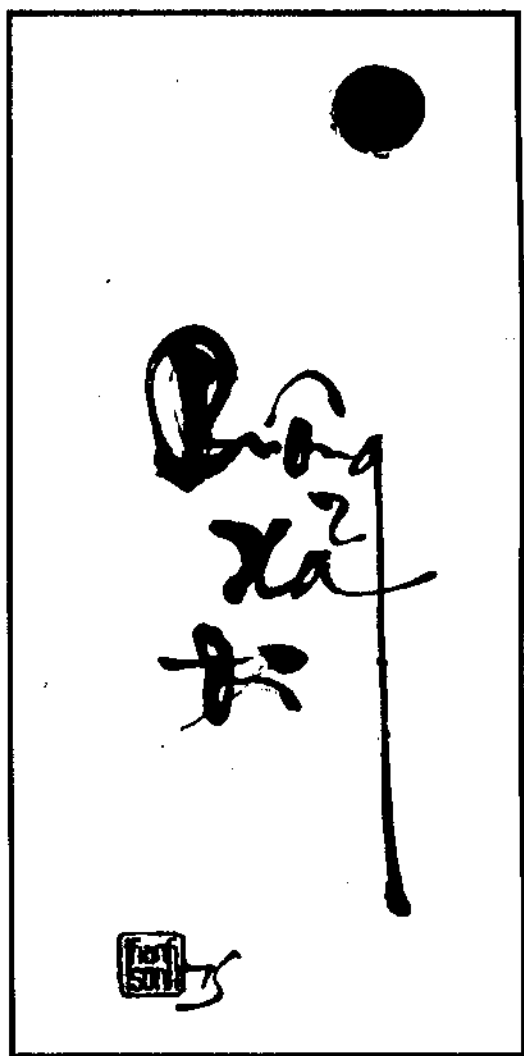
Trong môn thư pháp chữ Việt, chi tiết về ấn chương gần như chưa được các nghệ sĩ quan tâm đúng mức. Về cách bài trí ấn chương trên thư pháp cũng vậy, đa phần người thực hiện thư pháp chỉ ấn một khuôn dấu khắc trái quy cách vào tranh thư pháp cho có lệ, cũng có người không khắc dấu, mà chỉ in dấu tay vào trông rất cầu thả thể hiện sự thiếu tôn trọng người xem tranh. Có lẽ đây là một nhược điểm cần phải khắc phục mới có thể tạo nên nét đẹp văn hóa, tạo được sức hấp dẫn của toàn thể bức thư pháp.



*Một vài Ấn chương điển hình của các nhà thư pháp
Hội Ngổ Tể tại Đài Loan.*



Một vài Ấn chương điển hình của các nhà thư pháp Việt Nam



Đây là một cách trình bày thư pháp có bố cục cân đối được xem là tác phẩm thư pháp đạt yêu cầu thẩm mỹ trên mặt hình thức.

3. Cách bố trí ấn chương trên thư pháp chữ Việt :

Ấn chương là yếu tố quan trọng của một bức thư pháp. Đặt đúng vị trí, ấn chương sẽ làm tăng thêm phần giá trị của tác phẩm, ngược lại, nó sẽ làm hỏng giá trị của bức thư pháp. Thiết nghĩ mỗi nghệ sĩ thư pháp cũng cần một đến hai, ba ấn chương cho riêng mình. Trong Tư ấn (gồm Danh chương và Nhân chương) phần Ấn văn (nội dung của ấn) do bản thân nghệ sĩ tự chọn đặt sao cho phù hợp với ý chí nguyện vọng của mình. Việc ấn chương trên tác phẩm, nó đồng với việc tự mình chứng thực chính bản thân của mình.

Đối với thư pháp chữ Việt, thông thường có dạng hình chữ nhật đứng, gọi là dạng Trung Đường hay Trục Phúc (kiểu portrait), ta nên dùng dấu ấn dẫn thủ chương đóng vào mé phải phần trên của thư pháp (Nội dung của ấn văn dẫn thủ chương thường là *"Như Ý Cát Tường"*, *"Vạn Sự Như ý"*, *"Mã Đáo Thành Công"*... Phần cuối thư pháp ta nên dùng dấu ấn *"Danh chương"* vào mé tay trái, để tạo thế cân đối (nội dung của ấn văn danh chương gồm có tên, hiệu tác giả). Nếu một bức thư pháp dạng Trung Đường quá dài, thì ta bố trí thêm dấu ấn Yêu chương ở giữa thư pháp (Yêu chương có nội dung của nhân chương).

C. TRÌNH BÀY BỐ CỤC

Trong môn thư pháp chữ Việt, người ta kỵ nhất là lối viết chữ theo lối "Bàì Nha". Đây là cách viết khiến cho các con chữ xếp hàng thẳng lối như kiểu hàm răng sẽ rất khó coi, và khó thể hiện bố cục đẹp mắt. Các chữ trong thư pháp chữ Việt, dòng trên, dòng dưới cần

phải so le xen kẽ nhau trông mới đẹp. Thế nhưng, với cách thể hiện thư pháp trên câu đối hay các bức hoành phi, thì cần phải trình bày chữ viết thực hiện theo lối Bài Nha (chữ xếp thẳng hàng) để thể hiện sự nghiêm trang tề chỉnh.

Trước hết, thư pháp là một bộ môn nghệ thuật, lại là nghệ thuật viết chữ. Do đó nó đòi hỏi tính thẩm mỹ rất cao. Khi trình bày một bức thư pháp, ngoài vật liệu để thể hiện, thì bố cục cân đối hài hòa sẽ làm tăng phần đẹp tổng thể cho tác phẩm thư pháp. Dù cho nét chữ chưa đạt trình độ nghệ thuật thể hiện cao, dù chưa phóng bút xuất thần... Nhưng cách trình bày đẹp, bố cục hợp lý, thì tự nó phần nào sẽ tạo thế cân đối về tính thẩm mỹ cho tác phẩm thư pháp.

D. NÉT ĐẸP CỦA MỘT TÁC PHẨM THƯ PHÁP.

Nét đẹp của một bức thư pháp bao hàm nhiều yếu tố, nhưng yếu tố chính vẫn là đường nét chữ viết. Trong cuốn căn bản NGHỆ THUẬT THƯ PHÁP, chúng tôi cũng đã đề cập đến những kiến thức về cái đẹp trong nét chữ. Trong phần mục này, chúng tôi bổ sung và khai triển thêm những chi tiết cần thiết, hầu giúp bạn đọc dễ dàng phân biệt vẻ đẹp bên trong và nét đẹp bên ngoài thể hiện trên một tác phẩm thư pháp.

* Mỗi nét chữ trong môn thư pháp đều dung chứa hai vẻ đẹp. Đó là vẻ đẹp về thẩm mỹ (thông qua hình thức) và vẻ đẹp ẩn tàng bên trong từng đường nét, biểu lộ phần hồn của tác phẩm.

1. Vẻ đẹp bên trong của nét chữ trong môn thư pháp.

Người xưa thường nói “Văn là người”, hay “Chữ sao người vậy”. Nét chữ thường biểu lộ đầy đủ tính cách của chính con người tạo ra nó. Đối với người mới thực hành môn thư pháp sẽ khó nhận ra cái vẻ đẹp bên trong của nét chữ. Vì đây là ấn tượng vô hình, không thể “nhìn bằng mắt, sờ bằng tay”. Nó đòi hỏi ở người thưởng lãm thư pháp một sự nhạy cảm, nói chung, đó là sự bén nhạy nơi tâm thức. Tuy nhiên trong giới hạn cho phép, chúng tôi cũng xin mách bạn vài ý để tiện phân biệt.

Đối với những nét chữ trong tác phẩm thư pháp mà có đường nét tự nhiên, rõ ràng, màu đen nhánh của mực xạ, dàn trải đều theo nét chữ một cách liên lạc, những nét xướt (lợt) do đầu bút lông lướt nhẹ trên nền giấy một cách tự nhiên, sẽ là những nét suốt đều. Nơi tiếp giáp chỗ mực xạ đậm màu đen và vết suốt không bị chồng lên, gãy khúc, sẽ tạo cho người xem một cảm giác dễ chịu, thích thú. Có thể nói đó là nét chữ có hồn, tạo nên vẻ đẹp bên trong của chữ viết.

Các chữ trong thư pháp không xiên quàng, không cầu thả không bất nhất (trước sau không đồng đều, đồng dạng), chữ viết khi nhìn không gây rối trí, không gây khó chịu. Đó là thư pháp đẹp tự nhiên, tạo nên phần hồn cho cả bức thư pháp.

Đây là một vài kinh nghiệm nhỏ, chưa phải là tiêu chuẩn để thẩm định một bức thư pháp. Tuy nhiên, với tâm thức nhạy bén, các bạn sẽ nhận diện ra ngay đâu là vẻ đẹp trong sáng hồn nhiên, đâu là sự sắp đặt có dụng ý của người thủ bút.

Người xưa nói “Xem chữ biết được tính người” quả là không sai mấy.

Đối với những người nhiều năm miệt mài với môn thư pháp, thì công việc trình bày thư pháp của họ dưới mắt công chúng quả là vấn đề lớn. Bởi trình làng một bức thư pháp, thông qua nó, cũng là công khai cho mọi người thấy “gan ruột” của mình. Có lẽ do vậy, mà nhiều nhà thư pháp dù tài hoa, nhưng vẫn lặng lẽ ẩn dật, không phải họ chờ thời, mà họ vẫn luôn nhìn thấy những hạt bụi danh lợi hãy còn vương trong tâm thức. Có thể nói, đây là “cái khó” cho những nhà thư pháp có tâm đạo.

2. Vẻ đẹp hình thức của một tác phẩm thư pháp :

Vẻ đẹp bên ngoài thiên về mỹ thuật, nó tự thành do sự chịu khó tập luyện, sáng ý, cùng các biện pháp kỹ thuật tạo nên. Vẻ đẹp bên ngoài dễ nhìn, dễ thấy, nhưng ngược lại nó làm người xem mau chán. Tuy vậy, vẻ đẹp hình thức cũng rất quan trọng, nó tạo cho người viết chữ sự hưng phấn, kích thích tính ham học. Nếu hiểu môn thư pháp một cách căn bản, người thực hành môn thư pháp sẽ dễ thành công hơn.

CHƯƠNG VI.

HƯỚNG DẪN CÁCH TẬP LUYỆN ĐƯỜNG NÉT TRONG MÔN THƯ PHÁP CHỦ VIỆT

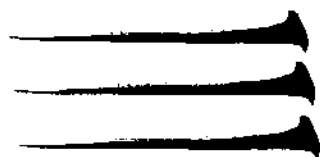
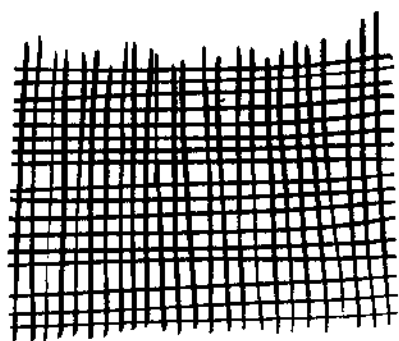
Xưa nay hễ nói đến môn thư pháp, người ta hình dung ngay đó là môn hướng dẫn về cách viết chữ bằng chất liệu bút lông mực xạ. Thế nhưng, kỳ thật, môn thư pháp hoàn toàn không thế hướng dẫn cách viết chữ, có khi còn phủ nhận lại ý kiến này nữa là khác. Như vậy môn thư pháp hướng dẫn điều gì cho các môn sinh theo học ?

Thật ra nói về nét chữ, thì mỗi người vốn mỗi nét. Cách viết chữ cũng vậy, mỗi người mỗi cách, chẳng ai giống ai.

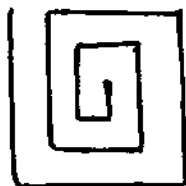
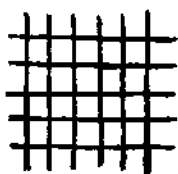
Cách viết chữ trong môn thư pháp càng khó có thể hướng dẫn chỉ bày cho cụ thể được. Tuy nhiên, trong sự cố gắng, chúng tôi cũng xin trình bày một vài phương cách. Chủ yếu là luyện đường bút, kế đến là luyện nét. Đây là công việc ban đầu của những người mới bắt đầu bước chân vào ngưỡng cửa ngôi nhà thư pháp, chủ yếu là tập làm quen với bút lông mực xạ, phần còn lại tùy thuộc vào yếu tố năng khiếu, lòng đam mê nơi mỗi người đến với môn thư pháp.

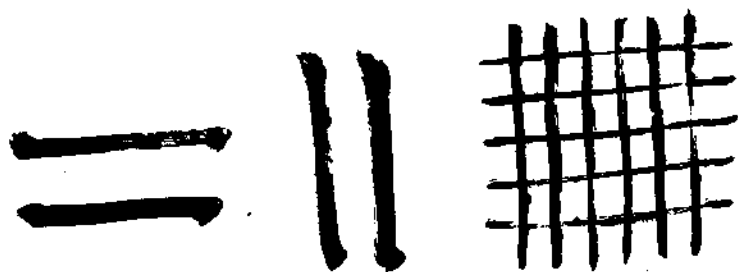
A. LUYỆN BÚT:

7 nét luyện bút của CLB những người
yêu thích thư pháp Quân 1



8 nét luyện bút của Nam Giang

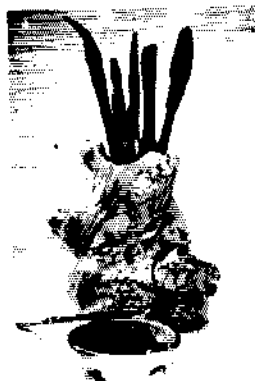
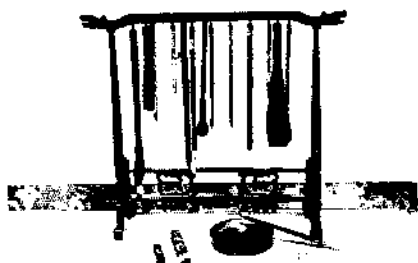
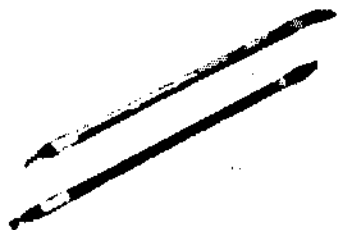




Trên đây là 10 hình vẽ thuận nghịch khác nhau, hình dạng khác nhau, được cấu tạo từ đường nét cong và đường nét thẳng tự thành. Các bạn có thể dùng bút lông, mực xạ tập vẽ các hình này để luyện cách cầm bút cho quen tay, quan trọng hơn là tập luyện đường bút thật khéo, sao cho đường mực đi đều, để không vấy bẩn, lem ra xung quanh. Việc luyện đường bút như thế này sẽ giúp bạn sử dụng bút lông mực xạ một cách thuần thục, tránh sự lúng túng khi bắt tay vào viết chữ. Đồng thời mới bắt đầu thực hành môn thư pháp mà tập trung ngay vào việc viết chữ, e rằng các bạn dễ bị rập khuôn theo nét chữ của người hướng dẫn.

Bạn tiếp tục tập luyện đường bút cho thật nhuần, đến khi nào, thực hiện những hình vẽ kia mà đường bút đi đều, có đủ nét đậm nhạt, tối sáng hòa hợp nhau. Xem như bạn đã thành công bước đầu trong việc làm quen với bút lông mực xạ.

MỘT VÀI DỤNG CỤ CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN THƯ PHÁP



B. LUYỆN NÉT:

Nói đến việc luyện nét trong môn thư pháp chữ Việt, thiết nghĩ cũng cần lướt sơ qua những đường nét chính trong hầu hết các chữ cái mà chúng ta đang sử dụng.

Hiện nay chúng ta đang dùng 33 chữ cái, gồm 29 chữ cái thông dụng trong quốc ngữ như A Á Â B C D Đ E Ê G H I K L M N O Ô Ớ P Q R S T U Ú V X Y và 4 chữ cái dùng để phiên âm tiếng nước ngoài như F, J, Z, W. Tổng số 33 chữ cái này, dù viết dưới dạng chữ in, chữ thường, chữ hoa, cũng đều hình thành từ 3 đường nét căn bản là: Thẳng, Cong, kết hợp Thẳng & Cong. Từ đó nó biến hóa ra 9 nét chính là: Sổ (|), Ngang (—), Phẩy (>), Chấm (✕), Móc (丿), Cong (ㄣ), Cong khép (㊀), Lượn (ㄣ), Gãy (ㄣ).

Từ 9 đường nét cơ bản này, với 4 cách viết chủ yếu là Ưc (nhấn xuống), Dương (nâng lên), Trì (kéo chậm lại), Tốc (lướt nhanh). Kết hợp với 2 trạng thái tác lực là Trọng (nặng tay), Khinh (nhẹ tay). Bạn sẽ có được những đường nét đẹp, nếu như bạn đã chọn cho mình một cách viết thích hợp.

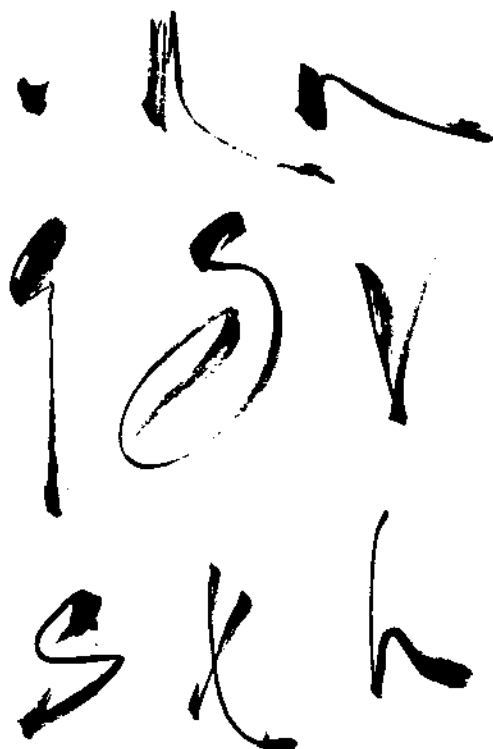
Trong CĂN BẢN NGHỆ THUẬT THƯ PHÁP, chúng tôi cũng đã trình bày sơ lược về cách luyện nét sổ (|). Nay chúng tôi trình bày cách luyện nét cong để các bạn tham khảo.

Để có được nét cong (ㄣ) đẹp. Bạn đưa bút lông chấm ngang phần điểm đỉnh của phần nét cong, dùng cách viết Ưc (nhấn xuống). Liền đó, bạn kéo bút lông kết hợp với 2 cách viết cùng một lúc là Dương (nâng

tay lên) và *Trì* (kéo chậm lại). Về việc tác lực, thì đến phần gần cuối của nét cong, bạn nên dùng trạng thái tác lực thật nhẹ (khinh) sao cho phần cuối của nét cong có vết xước. Đây là bí quyết để tạo nên sắc màu sáng tối hỗ trợ nhau, đậm nhạt sẽ quân bình. Như vậy bạn sẽ có được một nét cong đầy đủ tính quân bình về âm dương. Đường nét sẽ tạo được ấn tượng nghệ thuật.

Các đường nét khác, bạn cũng theo đó tùy nghi kết hợp cách viết với việc tác lực sao cho phù hợp.

Một số mẫu nét áp dụng vào chữ viết



Bên cạnh cách luyện nét chữ này, vẫn còn rất nhiều cách luyện nét chữ khác. Trong mục này chúng tôi xin giới thiệu đến các bạn một cách luyện nét chữ tương đối phổ biến mà người yêu thích thư pháp dễ dàng tập luyện.

- **Tập nét mảnh** : Trên thực tế, đầu ngọn bút lông có bề dày và thường lớn hơn nhiều lần so với đầu ngòi bút bi, bút mực. Do đó việc tập nét mảnh đầu tiên sẽ giúp người học thư pháp tính cẩn thận, tỉ mỉ, và phong thái thư thả từ tốn trong khi cầm bút. Để có nét bút thật mảnh, bạn cần phải chịu khó chăm chú và khéo léo điều khiển đầu ngọn bút lông chạm nhẹ lên nền giấy chỉ đủ hiện thành đường nét mà mình đã chọn, rồi kéo nhẹ tay bút bằng việc tác lực sao cho đường nét được kéo dài thật mảnh.

Với kỹ thuật luyện nét như trên kết hợp với việc tập cho thuần thục bằng cách luyện nét ngắn trước, nét dài sau, liên tục bằng lòng kiên nhẫn chắc chắn bạn sẽ có được những nét mảnh vừa ý.

Bạn cũng cần lưu ý là việc luyện nét chữ trong môn thư pháp rất quan trọng bởi vì dù thời xưa hay thời nay, việc luyện nét chữ đều nhằm trên tinh thần “luyện nét chữ là luyện tâm, sửa tánh”. Nếu như tâm trạng nôn nóng, thiếu bình tĩnh, chắc chắn bạn sẽ gặp khó khăn, vì đó là chướng ngại rất lớn trong khi thực hành môn thư pháp.

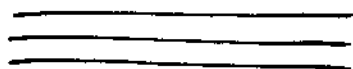
- Tuy nhiên một khi việc luyện nét chữ thành

công, nó sẽ tạo cho bạn một cảm giác sản khoái, thích thú vô cùng. Bạn nên nhớ rằng cảm giác này có được không chỉ do nét chữ đem đến, mà do chính bạn đã đạt được trạng thái “thân tâm an lạc” trong quá trình luyện bút. (Hình 1+hình 2).

hình 1



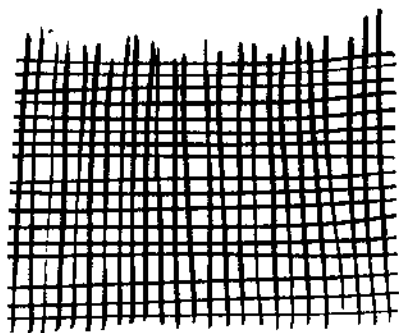
hình 2



Khi tập nét mảnh ngang và dọc rời nhau nếu bạn cảm thấy đã thuần thục, bạn có thể tập thể hiện kỹ thuật điều khiển bút lông theo ý muốn bằng cách tạo những khoảng cách giữa các nét mảnh ngang và dọc sao cho tương đối đều nhau. Đây là công việc đơn giản, nhưng người thực hành thư pháp lâu năm sẽ dễ nhận ra, động tác này sẽ là tiền đề giúp người học môn thư pháp tạo được nét chấm phá trên chữ viết sau này. Chúng tôi xin giải thích điều này như sau : Việc tạo nét mảnh trong môn thư pháp không phải khó, cũng không đơn giản, vì đòi hỏi người tập viết phải dụng tâm lặng lẽ, chăm chú kiên trì, và thật bình tĩnh mới học được. Một điều nữa là việc tạo khoảng cách đều nhau giữa nhiều nét mảnh ngang và

dọc, khiến tinh thần người học tập trung nhiều hơn, định tâm hơn, và tất nhiên họ sẽ sáng suốt hơn. Việc điều khiển bút lông thuần thục và trong tinh thần sáng suốt sẽ tạo cho bạn nhiều cơ hội tiến sâu vào môn thư pháp (hình 3).

hình 3



• **Luyện nét sổ và ngang cân đối** : Trong môn thư pháp, nét sổ và ngang cân đối người ta còn gọi là nét điều hòa. Trước khi nói đến việc luyện nét cân đối, chúng ta cùng bàn sơ lược về tính âm dương trong môn thư pháp, cụ thể hơn là tính âm dương trong từng đường nét.

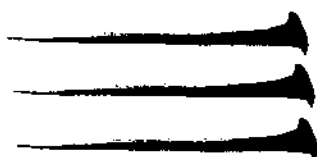
Trên thực tế, chỉ riêng chất mực xạ, nó đã có đầy đủ tính chất âm dương biến hóa tương hổ nhau một cách hài hòa trong đó. Điều này thể hiện qua màu sắc. Màu mực xạ khi nhìn thì nó vốn có màu đen (âm) nhưng nhìn kỹ thì sẽ thấy ngay trong màu đen ấy nó ánh lên những vệt sáng (dương) rất đặc biệt. Người ta quen gọi là màu đen nhánh.

Nói về nét chữ hiện thành từ mực xạ, nếu người cầm bút thể hiện nét chữ chưa đạt, thì màu đen sáng này sẽ không rãi đều trên nền giấy, khiến nó thiếu hẳn sự cân đối của nét chữ. Do đó luyện nét điều hòa chính là tạo cho nét chữ có sự cân đối về thể cách, hài hòa về màu sắc. Đồng thời cũng là điều kiện tạo trạng thái quân bình trong tâm thức của người tập thư pháp sau khi đã căng thẳng trong công việc tập nét mảnh. (hình 4 + 5)

Hình 4



Hình 5



Về việc luyện nét cân đối, không đơn thuần là việc cầm bút để gạch những vạch lớn vạch nhỏ, vạch ngang vạch dọc, mà là sự kết hợp giữa trạng thái tâm bình với việc áp dụng kỹ thuật luyện nét một cách có ý thức.

Nếu như khi tập vạch mảnh, bạn chỉ sử dụng phần nhỏ trên đầu ngọn bút lông, thì tập nét điều hòa, bạn cần dùng đến nửa phần ngọn bút để viết.

Sau khi chấm ngòi bút vào nghiên mực, bạn cầm ngang ngọn bút để nhẹ ngòi bút lên nền giấy với một

tác lực vừa phải, bạn sẽ có phần đậm ở đỉnh nét ngang (hay sổ), từ vết mực đậm đầu tiên, bạn khéo léo kéo ngọn bút từ từ, nhẹ tay dần, để tạo nét đậm vừa phải cho đến lọt dần và cuối cùng là mảnh dần ở phần sau chót của nét.

Với cách luyện nét điều hòa, bạn sẽ có được những nét ngang, nét sổ mang ý nghĩa chấm phá đầu tiên trong công việc học tập môn thư pháp của bạn.

*** Luyện nét cong cân đối :**

Nếu việc luyện nét ngang và sổ chỉ cần bạn cẩn thận, chăm chú, thì sẽ đạt kết quả ngay. Còn việc luyện nét cong tương đối phức tạp hơn, nó đòi hỏi bạn phải thật sự khéo léo, kiên nhẫn bội phần mới thể hiện được nét cong đẹp.

Đầu tiên bạn dùng đầu ngọn bút lông đặt nhẹ lên phần đỉnh của nét cong (hình 6), đưa nhẹ ngòi bút từ từ sau cho đường cong của nét có lượng mực nhọt dần, và phần cuối của nét cong thể hiện được nét mảnh điều hòa.



Hình 6

* **Luyện nét cong hai chiều :**

Một chữ viết có nét cong hai chiều hoặc nhiều chiều mà ta thường gặp như chữ x, chữ g, chữ y, số 8, 6... khi luyện nét cong hai chiều, ngoài năng khiếu khéo tay, đòi hỏi người học phải áp dụng kỹ thuật đảo cọ, xoay cọ sau cho phù hợp. Vừa xoay cọ vừa áp dụng việc tác lực (ấn tay xuống, nâng tay lên) một cách khéo léo.

Quá trình tập luyện nét cong hai chiều cũng giống như việc luyện nét cong căn bản nêu trên, có khác chăng là thêm phần xoay cọ, tác lực thuần thục và hợp lý. (hình 7)



Hình 7



Mai vâng
Vừa Kén

Liên tôn
Hơn như nhàn

Kar cừ
Trái gác nằng

Ngọt ngào
Mưa xuân sang...

Phong bút
Thơ nhân
Phong

Thơ nhân sinh

C. QUÁ TRÌNH TẬP VIẾT THƯ PHÁP :

Trong việc luyện tập môn thư pháp chữ Việt, ngoài việc chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ như bút lông mực xạ, nghiên đựng mực, giấy... Người tập viết phải chuẩn bị tư thế bắt tay vào công việc, nó bao gồm không gian yên tĩnh, nơi tập viết phải tạo được cảm giác thoải mái, tư thế ngồi phải hợp lý, để công việc luyện tập có thể kéo dài, tránh sự mau nhàm chán.

Tiếp đến, trong quá trình tập luyện thư pháp, điều quan trọng là bạn phải biết phân biệt, trong mỗi chữ, nét nào là nét chính, nét nào phụ, để dễ dàng tạo nét đẹp hài hòa cho từng chữ viết.

Khi bắt tay vào thực hành, bạn cần lưu ý là không nên nôn nóng, nếu học viết có người hướng dẫn, bạn nên vận dụng trí sáng tạo, để khỏi rập khuôn theo chữ mẫu. Thường thì mới học viết, ai cũng phải viết chậm, đây là thời gian rất dễ ảnh hưởng đến đường lối mà người hướng dẫn truyền đạt lại. Do đó, khi học viết, cảm thấy đã thể hiện được nét chữ, bạn nên chủ động viết nhanh, nét chữ phải mạnh dạn sao cho thật mạnh mẽ, thời gian này rất cần sự vận dụng, sáng ý của các bạn, đây là công đoạn để tách dần ra khỏi khuôn sáo, lối mòn mà người chỉ dẫn định trước.

Đến khi ngòi bút của bạn đã linh hoạt, đã thể hiện được nét riêng của mình, bạn cần nên viết chậm trở lại nhằm phục hồi tính chuẩn xác, tính độc lập.

Giai đoạn này gọi là giai đoạn “Sáp Bút” (vì đã không chế được ngọn bút). Khi đã tích lũy được kinh nghiệm, bạn sẽ điều khiển được ngọn bút. Trong giai đoạn này, người viết dễ bị ngộ nhận giữa hai trạng thái phóng bút và viết nhanh.



(Chăm chú tập trung tinh thần trong khi luyện thư pháp).

Thật ra, khi viết nhanh mà “tâm-bút” còn phân hai (chưa hợp nhất), thì gọi đó là cách biết cầu thả (ầu thư), một hiện tượng mà người học tập thư pháp “có tâm” cần nên tránh.

Trường hợp, bạn đã viết chữ đẹp, viết nhanh được, nhưng bạn cứ chững chạc, chậm rãi mà viết, bởi vì dù bạn có viết với tốc độ vừa phải, nhưng vẫn có công năng, ngòi bút vẫn có khí lực, thì chắc chắn nét chữ sẽ có hồn. Đến khi cảm xúc từ trong bạn ngập tràn, tinh thần của bạn vô cùng sảng khoái... tự nhiên bạn sẽ mài mực phóng bút được ngay. Trong bộ môn thư pháp gọi giai đoạn này là giai đoạn “Bát Diện Trúc Phong”, một giai đoạn điều luyện xuất thần, có thể điều khiển được ngọn bút theo tám hướng mà ngòi bút vẫn không hề ngần ngại.

D. LỜI CUỐI CHƯƠNG:

Thật ra môn thư pháp vốn không có cửa để vào, không có phép tắc để chỉ. Bởi vì nghệ thuật thư pháp là nghệ thuật tự nhiên, hoàn toàn không có hình mẫu để so sánh. Tinh thần của thư pháp là tinh thần “Ý TẠI BÚT TIỀN”.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng tôi phủ nhận tất cả những gì mà mình nêu ra. Thật ra, chúng tôi đang muốn nói đến cốt tủy của bộ môn thư pháp chính là tâm pháp của người thủ bút, mà người Nhật quen gọi là THƯ ĐẠO (Shodô). Nghệ thuật thư pháp chính là nghệ thuật sống trọn vẹn trong tâm tĩnh giác hồn thiện trong sáng, tất cả được biểu hiện qua việc ngẫu hứng phóng bút đề thơ.

Với những ý nghĩa sâu xa như vậy, thì việc học tập thư pháp, chỉ là bước khởi đầu tập làm quen với giấy bút. Việc quan trọng rất cần lại là việc sửa tâm, luyện tâm, để “tâm bút hợp nhất”, có vậy mới mong đạt đến “Đạo pháp Tự nhiên” trong thư pháp.

CHƯƠNG VII.

SỰ PHỔ BIẾN CỦA THU PHÁP CHỮ VIỆT HIỆN NAY

Như vậy đời sống văn hóa ở nước ta lại có thêm sự góp mặt của một bộ môn nghệ thuật đậm đà bản sắc dân tộc. Đó chính là bộ môn thư pháp chữ Việt.

Ban đầu thư pháp xuất hiện âm thầm lặng lẽ, rất khép nép, khế khàng. Thế nhưng, chỉ sau một thời gian, loại hình nghệ thuật viết chữ đơn giản nhưng rất độc đáo này, lại thu hút được đông đảo nhiều giới quan tâm.

Gần mười năm trở lại đây, tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xuất hiện những nhà thư pháp có tên tuổi, nhiều cuộc triển lãm thư pháp chữ Việt đã liên tục diễn ra như cuộc triển lãm thư pháp chữ Việt của Chính Văn tại Thiền viện Vạn Hạnh năm 1994. Cũng tại Thiền viện Vạn Hạnh, mỗi năm lại có thêm nhiều nghệ sĩ tham gia triển lãm môn thư pháp chữ Việt như Nguyễn Thiên Chương, Ngô Công Hoàng, Song Nguyên, Trụ Vũ... Năm 1997, Chính Văn và Song Nguyên ra mắt thư pháp chữ Việt tại Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội. Tháng 3 năm 2000, tại lễ hội chùa Quán Thế Âm (Đà Nẵng) và Festival (Huế), thư pháp chữ Việt cũng góp phần làm trang trọng cho các kỳ đại hội văn hóa, với sự góp mặt của các nghệ sĩ thư pháp như Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Nguyệt Đình... đã tạo được ấn tượng tốt trong lòng công chúng.

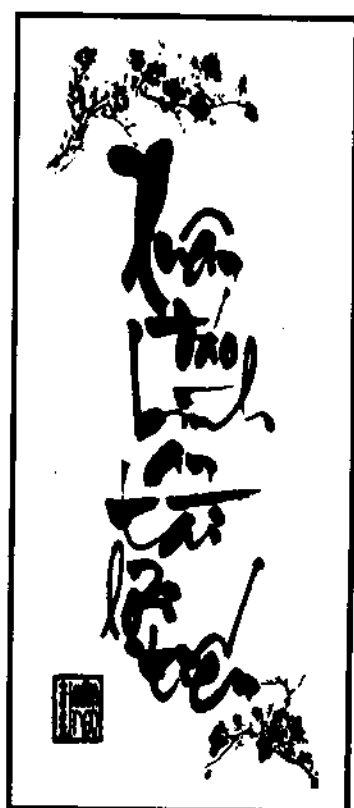
Thời gian gần đây, giới trẻ như sinh viên học sinh cho đến người lớn gồm cán bộ, công nhân... cũng tập trung tìm hiểu theo học môn thư pháp chữ Việt với niềm say mê, thích thú. Có thể nói đó là những tín hiệu vui, rất đáng phấn khởi cho bộ môn nghệ thuật dân tộc mà tuổi đời còn non trẻ.

Theo đà đi lên, thư pháp chữ Việt cũng mạnh dạn góp mặt vào những đại hội văn hóa có quy mô trong nước như các kỳ Festival, các hội chợ Xuân, trong những ngày Tết cổ truyền, các khu vui chơi giải trí như Đầm Sen, Suối Tiên. Thư pháp thể hiện xong được trưng bày thường xuyên ở các trung tâm văn hóa tại các quận huyện trong thành phố Hồ Chí Minh.

Chỉ sau một vài năm xuất hiện, thư pháp chữ Việt đã phần nào chinh phục được người thưởng lãm tranh thư pháp và làm say mê những người yêu thích môn thư pháp. Bộ môn thư pháp chữ Việt, đến nay đã thực sự đi vào mọi ngõ ngách trong đời sống văn hóa xã hội ở nước ta.

Kể từ khi bộ môn nghệ thuật thư pháp chữ Việt ra đời. Sau một thời gian thăm dò dư luận, đồng thời cũng để thẩm định lại giá trị đích thực của bộ môn này. Thế rồi, các cơ quan truyền thông đại chúng từ trung ương đến các địa phương đều đồng loạt đưa tin, viết bài nhằm cổ súy cho bộ môn thư pháp chữ Việt.

Đáng chú ý là vào dịp Tết cổ truyền hàng năm. Thư pháp chữ Việt đã chiếm được vị trí trang trọng trên các tờ lịch. Nhiều Nhà xuất bản, Nhà sách đã cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của thư pháp nên đã chọn nhiều tác phẩm thư pháp chữ Việt làm nền cho các mẫu lịch, với cách trình bày đẹp mắt. Những tranh lịch

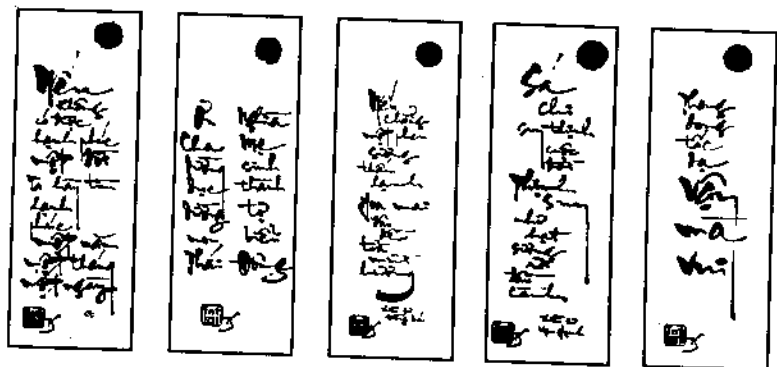


Tranh thư pháp trên lịch năm 2002 do
Nguyễn Thanh Sơn thể hiện.

thư pháp với nhiều kiểu, cách thể hiện khác nhau có nội dung mang những ý nghĩa luân lý, đạo đức, mừng Đảng, mừng Xuân... nhắc nhở mọi người ý thức về một cuộc sống nhân nghĩa, trung hiếu... Tất cả đã tạo nên một sắc thái văn hóa mới lạ, làm tăng thêm sức sống mỗi độ Xuân về.



Tranh thư pháp trên lịch năm 2002 do
Nguyễn Thanh Sơn thể hiện.



Thư pháp được thể hiện trên nền bìa giấy cứng bỏ vào phong bao lì xì. Đây là sáng kiến của Nguyễn Thanh Sơn dùng làm quà tặng trong dịp tết

Trong lãnh vực trang trí nội thất, bộ môn thư pháp cũng góp phần đáng kể. Tại những gian phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, phòng làm việc... hoặc treo, hoặc đặt nhiều tác phẩm thư pháp với các kiểu dáng khác nhau, thực hiện trên nhiều loại chất liệu khác nhau như thư pháp trên giấy bìa, vải lụa, trên đĩa men, bình gốm... khiến không gian thêm phần ấm cúng, dịu nhẹ hẳn ra. Ngoài mặt thẩm mỹ, nội dung trên những bức thư pháp còn nhắc nhở mọi người chung sống trong gia đình hãy sống trên thuận dưới hòa, lễ phép, siêng năng..., cùng bao nhiêu điều ích lợi khác trong các quan hệ gia đình, xã hội.

Đặc biệt, khi bộ môn nghệ thuật thư pháp chữ Việt ngày càng phát triển, càng phổ biến rộng hơn, thì thế mạnh của nó ngày càng bộc lộ. Đó chính là lượng công chúng ngày càng quan tâm nhiều hơn. Vài năm gần đây, những câu lạc bộ thư pháp ra đời ngày

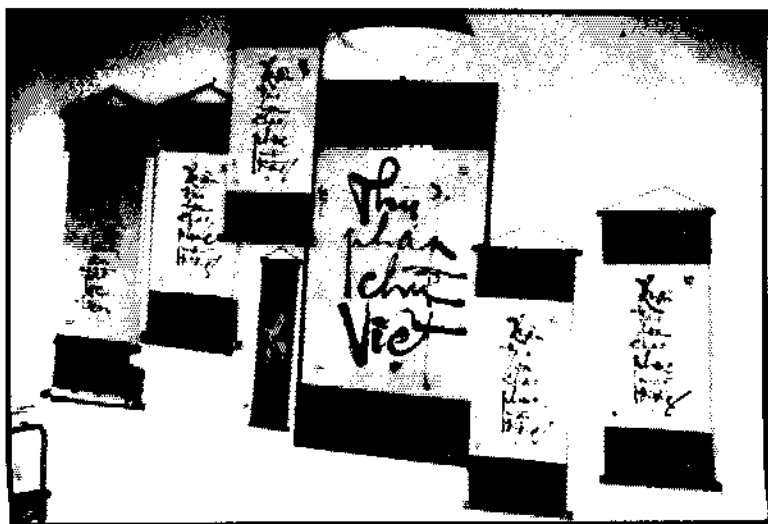
càng nhiều, nghĩa là nó đã được định hình rõ nét và đi vào hoạt động có tổ chức. Điều này đã thổi một luồng sinh khí vào không gian văn hóa nghệ thuật ở nước ta.



Thư pháp của Nam Giang được thể hiện trên nhiều chất liệu khác nhau.



Một góc phòng triển lãm tranh thư pháp tại Nhà văn hóa Quận 1, .



Một số tác phẩm thư pháp của Nguyễn Thanh Sơn được trưng bày tại tư gia.

Tại câu lạc bộ những người yêu thích thư pháp Q.1, do kiến trúc sư Nguyễn Thanh Sơn thành lập đến nay đã có trên vài trăm hội viên gắn bó, nhiều hội viên trưởng thành cũng đã mạnh dạn tổ chức những cuộc triển lãm cá nhân và đã gặt hái thành công nhất định, tại Câu lạc bộ Thư Họa báo Giác Ngộ, dù chỉ mới thành lập, nhưng quy tụ nhiều tên tuổi lớn trong ngành thư pháp tại TP.HCM, có thể nói, đây cũng là cái nôi quan trọng trong việc cổ súy và phát triển bộ môn thư pháp chữ Việt.

Sự phổ biến của môn thư pháp không dừng lại trong nước, mà nó đã vượt đại dương sang tận trời Tây. Nhiều Việt kiều, mỗi lần về nước, đều không quên tìm đến các nghệ sĩ thư pháp để nhờ phóng bút, hoặc mua vài bức tranh thư pháp chữ Việt đem theo. Nhất là vào dịp cuối năm, lịch tranh thư pháp càng được ưa chuộng. Những bộ lịch (5 tờ, 7 tờ) có tranh thư pháp chữ Việt, không chỉ đơn thuần là món quà văn hóa vào dịp Xuân về, mà nó còn là một kỷ niệm sâu sắc của quê hương đất nước, dành cho những người con ly hương ở tận chân trời xa xôi, mà mỗi khi giở tờ lịch ra, họ mới cảm nhận hết được giá trị của từng câu chữ.

Quả thật sự phổ biến của môn thư pháp đã đem lại lợi ích lớn lao cho cộng đồng xã hội.




Thư pháp của Nguyễn Thiên Chương được trình bày trên báo Xưa và Nay.

CHƯƠNG VIII

GIỚI THIỆU VÀI TÁC PHẨM THƯ PHÁP CHỮ VIỆT CỦA CÁC NGHỆ SĨ THƯ PHÁP

Ta có gỗ
không than
chờ
một chốc
Hào gỗ đâu
ở mãi
đến
hôm
nay!



Thư pháp của Thanh Sơn

Đồng thân chung thân
 Vong ngàn da
 Vạn kiếp hương thơm
 ngát hai ha
 Ánh nguyệt vì trời
 Vội phùng sự
 Bạch đặng Việt Sơn
 nữ quân hoa

Hồng Sơn
 skela tưng Vĩng Bạch Hoa Lũ
 Tráng Sinh Bạch Đặng



Sơn nữ quân
 2'01

Song Nguyên

Thư pháp của Song Nguyên

Còn
Póng
pác

piên đặng ánh trăng chao
Gió rít
mở ngàn sao
Sóng to bùng bùng dậy
Nguyệt ánh
hạ ba đào

Vũ Hối

Thư pháp của Vũ Hối

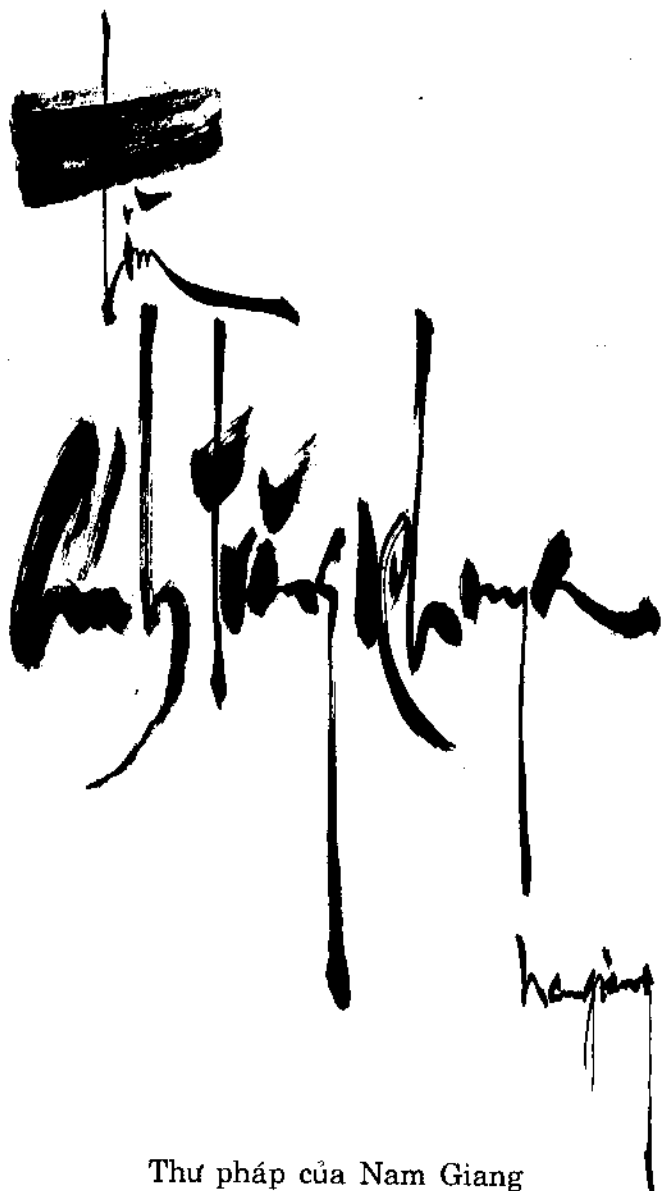
Hồng
 trác
 quét sơn trần
 chàng động
 Vãng trang
 Xưa
 biến
 hức phong
 Xưa.

Tác
 Hồng
 trác
 bút
 2m

Thư pháp của Tác Hồng



Thư pháp của Nguyễn Dũng



Thư pháp của Nam Giang

Kiến tạo
lặng lẽ hết
Như đến
từng rồi đến
Thời gian
mơ hồ hết
Nỗi đau
hóa nhĩn nhĩn
Thơ thay chứng

Phùng bút
Khang gia


Mỗi kẻ hồng trần
Sống giữa đời
Mắt hồng em nhìn
Mắt hồng anh
Mà kia tươi cười
Mặt xuân tươi
Hoa nở trên cành
Lộc biếc anh
Thơ Nguyễn Sinh

Phạm
Văn
Sinh



Dù không
chút gió heo may
Cũng chẳng thây là
Vàng bạc vàng đồng
Nào chán
Chưa hả dạ, Sướng
Mà lòng đã thấy
Vàng vàng...
Thư về!...
Thơ về phong bút
Nàng ơi

CHƯƠNG IX :

TÓM LƯỢC

Trong quá trình tìm hiểu và thực hành môn thư pháp chữ Việt, có người gặp thuận lợi nhờ năng khiếu sẵn có và ý chí quyết tâm, nhưng cũng có người gặp không ít khó khăn bởi những hoàn cảnh khách quan. Song khi đến với môn thư pháp, dù gặp thuận lợi hay trở ngại thì các bạn cũng đã gặt hái được những lợi ích nhất định.

Trong cuốn **THƯ PHÁP NHẬP MÔN** này, chúng tôi đã cố gắng trình bày những nội dung cần thiết. Với những kiến thức căn bản về môn thư pháp, chúng tôi tin tưởng đã tạo điều kiện giúp các bạn tìm hiểu bộ môn thư pháp được dễ dàng, cũng như việc tập luyện cách viết chữ Việt trong môn thư pháp được thuận lợi hơn.

Khi các bạn bắt đầu cầm cây bút lông, số gạch ngang dọc những đường nét lên trang giấy, điều đó có ý nghĩa, bạn đã đặt một bước chân vào ngôi nhà thư pháp. Phần việc còn lại của các bạn là đi đứng thong thả, ngồi nghỉ thoải mái, yên ổn trong ngôi nhà thư pháp lâu hay mau, tất cả đều tùy thuộc vào công phu, ý chí, và nhất là cái duyên của mỗi người đối với môn thư pháp.

Sau khi biên soạn xong hai tập sách cùng chủ đề “kiến thức căn bản về môn thư pháp” (trong bộ sách thư pháp gồm 6 cuốn). Chúng tôi nhận thấy cần nêu ra một số điểm đáng lưu ý, không chỉ nhằm bổ sung nội dung, giúp bạn đọc củng cố kiến thức, mà cũng là động tác nhắc nhở bản thân chúng tôi cần phải cẩn thận hơn, kỹ lưỡng hơn trong việc biên soạn sau này.

Nói về ý nghĩa và sự khác biệt giữa hai phạm trù KIẾN THỨC và NGHỆ THUẬT trong lãnh vực thư pháp. Thật ra, một khi nói đến nghệ thuật, tức là chúng ta đang nói về “sự cảm thụ về cái đẹp, cái hồn trên từng tác phẩm nơi mỗi người”. Vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm thì không thể khái niệm, định nghĩa... mà đòi hỏi ở đó một sự tinh tường, nhạy cảm để đón nhận. Vẻ đẹp nghệ thuật trong thư pháp chính là kết quả của sự cảm thụ từ nơi tâm thức người thưởng lãm tranh thư pháp. Sự cảm thụ nơi mỗi người đều khác nhau, nên vẻ đẹp nghệ thuật trên mỗi tác phẩm cũng không đồng nhất.

Trong thư pháp, yêu cầu về nghệ thuật rất cao, rất sâu xa, do đó khó có thể dùng lời nói để chỉ về cái đẹp, cái hồn của từng tác phẩm thư pháp.

Trong phạm trù kiến thức, ở bất kỳ lĩnh vực nào, chúng ta đều có thể có những khái niệm, định nghĩa, viện dẫn, lập luận, lý luận... vì đây là phạm trù nằm trong khả năng của tư duy và ý thức.

Sự cảm thụ về nghệ thuật và vốn kiến thức thông qua khả năng tư duy, tiếp nhận... dù đều cùng phát khởi từ nơi tâm thức mỗi người, nhưng đó là hai trạng thái, hai phạm trù khác hẳn nhau.

Do vậy, khi nói đến căn bản nghệ thuật thư pháp chúng ta phải hiểu đó là kiến thức về bộ môn thư pháp. Sở dĩ chúng tôi lập lại vấn đề này cũng không ngoài mục đích uốn nắn những thiếu sót, đồng thời bổ sung kiến thức mà theo chúng tôi là rất cần thiết đối với người theo học môn thư pháp hiện nay.

*

* *

Trong CHƯƠNG III, VÀI TRƯỜNG HỢP DỄ BỊ NHÂM LẤN TRONG MÔN THƯ PHÁP, ở mục C, nói về sự khác biệt giữa các môn thư pháp, thư họa, họa tự. Tuy chúng tôi đã có định nghĩa cho từng môn, kết hợp với những lập luận để làm sáng tỏ nghĩa riêng của mỗi môn nghệ thuật. Dù vậy, chúng tôi nhận thấy, về mặt phân biệt sự khác nhau của từng môn nghệ thuật được xem là “người anh em” của thư pháp, vẫn đang là vấn đề “bàn cãi” trong giới thể hiện thư pháp chữ Việt hiện nay.

Nhiều người cho rằng thư pháp là thư họa. Cũng có người nói rằng, dùng từ *thư họa* không phổ biến, nên phải dùng từ *thư pháp* (?)...

Thật ra ở Trung Hoa, thư pháp và thư họa là hai lĩnh vực khác hẳn nhau và đều có trường phái riêng. Chỉ riêng trong bộ môn thư pháp cũng đã bao gồm nhiều môn học chuyên sâu khác nhau, chẳng hạn như: môn thư học (học về các thể tự), môn thư pháp (học về cách viết chữ)... trong bộ môn thư họa cũng gồm nhiều môn kết hợp lại như thủy mặc, thư họa....

Nhân đây cũng xin nói rộng ra, trong năm bộ môn cổ truyền ở phương Đông bao gồm: **ÂM THỰC, VÔ THUẬT, THƯ PHÁP, ÂM NHẠC, Y DƯỢC** đều cùng chung lý luật âm dương, và đều cùng xuất phát từ nền Triết học Ngũ Hành Đông Phương. Nó mang một ý nghĩa sâu xa, sự lợi ích rất lớn với lợi ích cộng người, do đó chúng ta cần phải tìm hiểu thấu đáo, phân biệt rạch ròi... mới mong tiến sâu hơn vào cốt lõi của từng bộ môn mà mình yêu thích.

Nói về sự khác biệt của từng môn nghệ thuật có ý nghĩa, xuất xứ na ná giống nhau, dễ khiến người theo học nhầm lẫn. Chúng tôi xin liên hệ đến bộ môn Âm thực Đông phương, để dẫn ra đây một ví dụ về sự lẫn lộn tương đối dễ hiểu, đồng thời cũng rất gần gũi với đời sống người Việt.

Ở các nước Á Đông, các món ăn lỏng như: canh (canh rau đay, canh cải bẹ), cháo (cháo cá, cháo thịt...), chè (chè đậu xanh nước...), súp (súp cua...) mỗi món đều có khẩu vị, công dụng, mang tính đặc thù

đặc dụng riêng biệt. Thế nhưng người phương Tây khi gặp những món ăn này, người ta sẽ gọi ngay đó là *súp*.

Sở dĩ như vậy vì người phương Tây ngoài món súp người ta không quen dùng các món ăn lỏng khác như của người phương Đông do đó họ không hiểu món ăn đó, nên không có tên riêng cho món ăn cũng là điều dễ hiểu. Trường hợp này cũng giống như ở Việt Nam, ít có họa sư nên hiếm thấy tác phẩm thư họa, ít có thư pháp gia nên cũng hiếm thấy những tác phẩm thư pháp đúng nghĩa... thì cũng là điều dễ hiểu.

Qua đó, chúng ta cũng cần xét lại trong việc đặt tên cho từng bộ môn nghệ thuật, chớ để lẫn lộn như người Tây phương đã xem cháo, chè, canh đều là *súp* cả.

*

* *

Về phần hướng dẫn cách viết chữ, chúng tôi cũng nhận thấy cần phải nói thêm trong môn thư pháp chữ Việt, cấu trúc của mẫu tự chữ Việt là những kí hiệu La-tinh có đường nét tương đối đơn giản, xuất xứ ở phương Tây.

Đường nét ký hiệu La-tinh vốn đơn giản, do đó người thực tập dễ bị rập khuôn theo người hướng

dẫn. Điều đáng nói ở đây là, ở nước ta, khởi thủy chưa hề có những tác phẩm thư pháp chữ Việt, nên cũng chưa hề có môn thư pháp chữ Việt. Do đó người tập theo môn thư pháp mà gọi là thư pháp chữ Việt hiện nay cũng cần hiểu rằng rất cần đến sự tìm tòi sáng tạo nơi bản thân mỗi người đến với môn thư pháp.

Bộ môn thư pháp với những yêu cầu về mặt tâm linh và kỹ thuật rất cao, mặt kiến thức cũng đòi hỏi phải sâu và rộng, vì đây là bộ môn nghệ thuật không phải dễ học, dễ hành, dễ thành công như nhiều người lầm tưởng. Nó đòi hỏi nơi mỗi người luyện tập thư pháp quá trình chuyển hóa tâm tính, rèn luyện nhân cách, kiên tâm, tĩnh trí, khiêm tốn học hỏi, tư duy, sáng tạo, tâm bình, khí hòa... và nhất là cái “duyên” đối với bộ môn này.

Chúng tôi nêu ra những yêu cầu cao như vậy là để xác định đây là bộ môn nghệ thuật rất cao quý, rất khó gần gũi và khó thành công. Tuy nhiên, với những cái khó, cái vĩ đại để thử thách mà các bạn cố gắng theo đuổi để đạt được mục đích, thì nó mới thật có giá trị.

Công việc biên soạn các tập trong bộ sách về THƯ PHÁP của chúng tôi vẫn đang tiếp tục. Sắp đến chúng tôi sẽ giới thiệu đến các bạn tập sách nhan đề “KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU VỀ BỘ MÔN THƯ PHÁP”, bao gồm những chương mục đáng chú ý như:

THƯ PHÁP TRUYỀN THỐNG TẠI TRUNG HOA,
THƯ PHÁP THIÊN TẠI NHẬT BẢN, XU HƯỚNG
THIÊN TRONG THƯ PHÁP TẠI VIỆT NAM... kế
tiếp chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu đến các bạn
những tập sách có nội dung: “CÁC BÍ QUYẾT ĐỂ
THÀNH CÔNG TRONG MÔN THƯ PHÁP”, “ĐÂY
LÀ PHẦN HỒN TRONG THƯ PHÁP”, “THƯ PHÁP
VÀ DƯỠNG SINH, THƯ GIẢN”. Đây là những cố
gắng của chúng tôi không ngoài mục đích giúp các
bạn có thêm những kiến thức bổ ích về bộ môn THƯ
PHÁP. Đồng thời việc làm này cũng nhằm tham gia
cổ súy vào phong trào viết chữ đẹp trong giới học
sinh sinh viên mà ngành giáo dục nước ta hiện đang
phát động. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng mong muốn,
qua những tập sách này, góp phần đẩy động tình
thần dân tộc trong việc ứng dụng nét đẹp nghệ thuật
của chữ viết nước ta trên nhiều lĩnh vực, mà thực tế
hiện nay nhu cầu này mỗi ngày đòi hỏi nhiều hơn.

MỤC LỤC

LỜI TỰA.....	5
CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ Ý NGHĨA & XUẤT XỨ CỦA MÔN THƯ PHÁP	7
A. Ý NGHĨA THƯ PHÁP.....	7
B. THẾ NÀO LÀ CÁCH VIẾT CHỮ TRONG MÔN THƯ PHÁP	8
C. XUẤT XỨ CỦA THƯ PHÁP	13
D. LỜI CUỐI CHƯƠNG.....	16
CHƯƠNG II: BƯỚC ĐẦU ĐẾN VỚI MÔN THƯ PHÁP	18
A. Ý CHÍ	18
B. TINH THẦN THƯ PHÁP	19
C. MỤC ĐÍCH CỦA NGƯỜI THEO HỌC MÔN THƯ PHÁP NGÀY NAY	21
D. THƯ PHÁP NHẬP MÔN	22
CHƯƠNG III: VÀI TRƯỜNG HỢP DỄ BỊ NHẢM LẤN TRONG MÔN THƯ PHÁP	24
A. VÌ SAO CÁCH VIẾT CHỮ DẠNG FANTASIE (BIẾN CÁCH) CHƯA HẸN LÀ CÁCH THỂ HIỆN CHỮ VIẾT TRONG MÔN THƯ PHÁP	24
B. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA TRANH CHỮ VÀ THƯ PHÁP CHỮ VIỆT	29
C. THƯ PHÁP, THƯ HỌA VÀ HỌA TỰ KHÁC NHAU RA SAO ?	31
CHƯƠNG IV: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT TRƯỚC KHI THỰC HÀNH MÔN THƯ PHÁP	39
A. VỀ NHẬN THỨC.....	39
B. ỔN ĐỊNH NỘI TÂM! KHIÊM TỐN HỌC HỎI	41
C. TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	42

CHƯƠNG V: CÁCH TRÌNH BÀY MỘT BỨC THƯ PHÁP	44
A. NHỮNG HÌNH DẠNG THÔNG THƯỜNG CỦA MỘT BỨC THƯ PHÁP	44
B. ẤN CHƯƠNG TRONG THƯ PHÁP	56
C. TRÌNH BÀY BỐ CỤC	59
D. NÉT ĐẸP CỦA MỘT TÁC PHẨM THƯ PHÁP	60
CHƯƠNG VI: HƯỚNG DẪN CÁCH TẬP LUYỆN ĐƯỜNG NÉT TRONG MÔN THƯ PHÁP CHỮ VIỆT	63
A. LUYỆN BÚT	64
B. LUYỆN NÉT	69
C. QUÁ TRÌNH TẬP VIẾT THƯ PHÁP	78
D. LỜI CUỐI CHƯƠNG	80
CHƯƠNG VII: SỰ PHỔ BIẾN CỦA THƯ PHÁP CHỮ VIỆT HIỆN NAY	81
CHƯƠNG VIII: GIỚI THIỆU VÀI TÁC PHẨM THƯ PHÁP CHỮ VIỆT CỦA CÁC NGHỆ SĨ THƯ PHÁP	89
CHƯƠNG IX: TÓM LƯỢC	99

■ THƯ PHÁP TIẾNG VIỆT NHẬP MÔN

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Phạm Lợi

Sửa bản in: Phạm Lợi

Bìa: Quang Minh

In 1.000 cuốn tại Xí nghiệp in số 5

120 Triệu Quang Phục, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 363/XB-QLXB-39

Cục xuất bản ký ngày 2 tháng 4 năm 2002.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2002.

NXB MŨI CÀ MAU

Trần Trọng Giới Thiệu

- | | |
|---|---------------------|
| ❖ 1000 CÂU VÀ TỪ BÁO CHÍ ANH NGỮ | Trần Chí Thiện |
| ❖ 2000 THUẬT NGỮ NGHE TIẾNG ANH | Trần Chí Thiện |
| ❖ BÍ QUYẾT ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI
PHỤ NỮ DỄ THƯƠNG | Y Lan |
| ❖ CÁC VỊ ĐỆ NHẤT PHU NHÂN HOA KỲ | Nhóm TG dịch |
| ❖ CHĂM SÓC DA VÀ VÓC DÁNG | Hoa Phượng |
| ❖ ĐẠO GIA KHÍ CÔNG | Hồ Lê Nguyên Khôi |
| ❖ ĐÔNG Y TRỊ BỆNH UNG THƯ | GS. Trần Văn Kỳ |
| ❖ NÃO VỀ THƯỢNG TRÍ | Hạnh Hương |
| ❖ TÌNH YÊU ĐAU PHẢI TRÒ CHƠI | Trịnh Bửu Hoài |
| ❖ KHÍ CÔNG TỰ TRỊ BỆNH | Hải Ân |
| ❖ THÔNG TÍ QUYỀN | Hồ Lê Nguyên Khôi |
| ❖ KHÍ CÔNG CHỮA BỆNH KHÓ TRỊ | Hải Ân |
| ❖ HỌC NGHỀ THẨM MỸ VIÊN | Ng. đoàn cắt tóc Q5 |
| ❖ MƯU LƯỢC TRƯỞNG LƯƠNG | Dương Diên Hồng |
| ❖ NGƯỜI VIỆT CAO QUÝ | Vũ Hạnh (A.PAZZI) |
| ❖ SƠ CỨU TRẺ EM KHI KHẨN CẤP | Y Nhà |
| ❖ TÔI THẮNG ĐƯỢC BỆNH PHONG THẤP | Hoàng Văn dịch |
| ❖ PHƯƠNG CÁCH ĐỊNH VỊ VÀ VẬN DỤNG
HUYỆT CHÂM CỨU | Hải Ân |



Phát hành tại nhà sách

QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - Tp.HCM
ĐT : 8322386 - 8340990 - 090.800274 - Fax : 84.8.8342457



Giá: 10.000đ